

GỖ VIỆT

TẠP CHÍ CỦA HIỆP HỘI GỖ & LÂM SẢN VIỆT NAM - VIETNAM TIMBER & FOREST PRODUCT ASSOCIATION

Số 106 - Tháng 11. 2018
No. 106 - November, 2018

GỖ DÁN XUẤT KHẨU SANG MỸ:
**Những quan ngại từ
việc tăng đột biến**

PLYWOOD EXPORTS TO THE US:
**Concerns from the
increase suddenly**

**TẠI SAO CẦN
CHỨNG CHỈ GỖ?**



8 938504 385069

22.300 VNĐ

www.goviet.org.vn



Gỗ Tây cho ngôi nhà Việt

SIÊU THỊ GỖ TÂY

MÔ HÌNH TRUNG TÂM PHÂN PHỐI GỖ NGUYÊN LIỆU
CHUYÊN NGHIỆP ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

GỖ
TRÒN

GỖ
XẺ SẤY

NỘI
THẤT



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VINH CỬU

☎ 0251.3888.100 012.555.555.95 www.tavicowood.com

ĐC: Đường Điều Xiển, Tổ 8, Khu phố 9, P. Tân Biên, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai



**Trục dao xoắn thay thế cho
dao bào thẳng trên máy bào 2 mặt**

1. Tiết kiệm điện
2. Không cần mài bén
3. Tiết kiệm giá thành
4. Giảm tiêu hao

↑
trên **50%**

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BCA

Địa chỉ: Khu Phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Đường dây nóng: 0274-3791688/788/988 FAX: 0274-3752557 <https://www.facebook.com/ctybca>





VẤN ĐỀ HỒM NAY
CURRENT ISSUES

- 8 Hiệp định VPA/FLEGT: Khai phá thị trường EU
- 10 VPA/FLEGT Agreement: To explore the EU market
- 12 Gỗ dán xuất khẩu sang Mỹ: Những quan ngại từ việc tăng đột biến
- 14 Plywood exports to the US: Concerns from the increase suddenly

20 TIN TỨC
NEWS

26 PHONG CÁCH
STYLE

CÂU CHUYỆN DOANH NGHIỆP
BUSSINESS CORNER

- 28 Công ty Cổ phần Tekcom: Lãnh đạo mới, Thương hiệu mới, bước phát triển mới

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
SUSTAINABILITY

- 30 Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng: Niềm tin của Thủ tướng Chính phủ

- 34 Tại sao cần chứng chỉ gỗ?

36 THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GỖ
TIMBER MARKET INFORMATION

40 ĐỊA CHỈ TIN CÂY
YELLOW PAGES

42 CƠ HỘI GIAO THƯƠNG
TRADING OPPORTUNITIES

44 HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
EXPORT & IMPORT

48 HỘI CHỢ TRIỂN LÃM 2018
EVENT CALENDAR 2018

Thư tòa soạn Letter of Editors

Thư Quý độc giả!

Một lần nữa, những căng thẳng từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc đặt ngành gỗ Việt Nam vào sự thận trọng hơn bao giờ hết, chúng ta đón nhận những cơ hội, nhưng cùng với đó là những rủi ro khôn lường.

Đã có những bài học lớn cho việc tăng đột biến khối lượng xuất khẩu mặt hàng nào đó từ Việt Nam vào Mỹ, đặc biệt trong thời điểm chính quyền nước này áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm xuất khẩu từ Trung Quốc. Điều này có thể dẫn đến nguy cơ Mỹ tiến hành điều tra lẩn tránh thuế, hoặc điều tra chống bán phá giá đối với doanh nghiệp xuất khẩu của chúng ta.

Như bài học từ các doanh nghiệp thép trong nước đã phải trả giá quá đắt, khi Bộ Thương mại Mỹ áp dụng đòn trừng phạt là áp thuế chống bán phá giá ở mức cao lên tới 199,76%; thuế đặc biệt lên đến 256,44% với sản phẩm thép xuất khẩu từ Việt Nam có nguồn gốc từ Trung Quốc. Bộ Thương mại Mỹ cho rằng, những sản phẩm thép giả xuất xứ Việt Nam đã né tránh thuế chống bán phá giá của Mỹ. Và thiệt thòi chính là các doanh nghiệp trong nước.

Thư Quý độc giả!

Để tránh trường hợp bị Mỹ trừng phạt thuế như đối với mặt hàng thép, các doanh nghiệp gỗ Việt Nam cần phải lưu ý tình trạng nhiều doanh nghiệp Trung Quốc đăng ký đầu tư vào Việt Nam, để lấy xuất xứ xuất khẩu sang Mỹ.

Với sự tham gia của các nhà sản xuất Trung Quốc, xuất khẩu đồ gỗ xuất xứ Việt Nam sang Mỹ sẽ tăng đột biến, gây ảnh hưởng đến các nhà sản xuất đồ gỗ ở Mỹ. Nếu tình trạng này xảy ra, phía Mỹ sẽ chú ý đến mặt hàng đồ gỗ và dẫn đến bị áp thuế chống bán phá giá, gây thiệt hại lớn cho chính chúng ta.

Để tránh khỏi cái bẫy này, trách nhiệm không chỉ thuộc về các cơ quan quản lý nhà nước mà còn bắt đầu từ chính các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ, những người cần tỉnh táo và nhìn ra lợi ích lâu dài trong cuộc chiến thương mại giữa hai cường quốc này.

Dear readers,

Again, the tensions of the US-China trade war put the Vietnamese wood industry in cautiousness than ever before. We take both opportunities and the unpredictable risks.

There have been great lessons for the surge in export volume of certain goods from Vietnam to the United States, especially when the government applied antidumping measures on products exported from China. This may pose a risk to the United States conducting tax evasion investigations or anti-dumping investigations against our exporters.

As the lessons learned from domestic steelmakers have been overpriced, the US Department of Commerce imposed punitive anti-dumping duties at as high as 199.76%; Special tax of up to 256.44% with steel products exported from Vietnam origin from China. The US Department of Commerce said that counterfeit steel products of Vietnam have evaded anti-dumping duties. And the disadvantage belongs to the domestic enterprises.

Dear readers!

In order to avoid US sanctions on steel products, Vietnamese timber enterprises should pay attention to the fact that many Chinese enterprises have registered to invest in Vietnam in order to export their origin to the US.

With the participation of Chinese manufacturers, the export of furniture from Vietnam to the United States will surge, affecting the furniture manufacturers in the United States. If this situation occurs, the US will pay attention to the furniture and lead to the imposition of antidumping duties, causing great losses to ourselves.

To avoid this trap, the responsibility belongs not only to state management agencies but also to the wood processing enterprises themselves, who need to be alert and look at the long-term benefits of the war trade between the two powers.



Chief of Editor Board
Trưởng ban biên tập NGUYỄN TÔN QUYỀN

Editor in Chief
Tổng biên tập PHẠM TÚ

Advisors
Cố vấn ĐỖ XUÂN LẬP
ĐỖ THỊ BẠCH TUYẾT
VŨ HUY ĐẠI

Responsible for content
Phụ trách nội dung BAN BIÊN TẬP

Member of Editor Board
Ủy viên NGÔ SỸ HOÀI
LÊ KHẮC CỎI
CAO XUÂN THANH

Chief of Office
Chánh văn phòng CAO CẨM

Translator
Biên dịch TRAN HOA

Art Direction
Thiết kế mỹ thuật HỒNG NGÂN

GỖ VIỆT MAGAZINE
189 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84 024) 6278 2122/3783 3016
Fax: (84 024) 3783 3016
Email: info@goviet.org.vn
Website: www.goviet.org.vn

In tại
Công ty Cổ phần truyền thông In Việt

Publication Licence No 322/GP - BTTT delivered 31/10/2014
by Ministry of Infomation and Comuncations, Socialist
Republic of Viet Nam.

Giấy phép xuất bản số
322/GP - BTTTT Cấp ngày 31/10/2014

Ảnh bìa 1: Mặt bàn gỗ veneer Sồi, Óc Chó
Nguồn: goghepmiennam.com



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ LONG VIỆT



**CHUYÊN GIA CÔNG DÁN PHỦ VENEER, MELAMINE, LAMINATE
CHUYÊN SẢN XUẤT, CUNG ỨNG VÁN MDF, PLYWOOD, PB;
CẮT TÍNH - DÁN CẠNH - DÁN CẠNH CONG - DÁN PROFILE**



Với hơn 14 năm xây dựng và phát triển Công ty CPKN Long Việt trở thành một trong những công ty hàng đầu về lĩnh vực sản xuất veneer gỗ tự nhiên. Năm 2017 qua chúng tôi đã đạt được sản lượng dán # 4 triệu m². Trong năm 2018 này, chúng tôi đang phấn đấu đạt mục tiêu sản lượng:

- Phủ dán veneer: 4,5 triệu m²
- Phủ dán Melamine, Laminat: 3,5 triệu m²
- Phủ dán Pano Profile: 1 triệu m²



Công ty chúng tôi thường xuyên nhập các loại gỗ chủ lực có xuất xứ từ Châu Âu, Mỹ, New Zealand, châu Phi. Luôn có dự trữ khoảng 2000m³. Được bảo quản ngâm trong các hồ gỗ chuyên dụng, nên việc bảo quản chất lượng gỗ tốt quanh năm.



Nguồn veneer phong phú về chủng loại đa dạng về kích thước như white oak, red oak, cherry, Ash, maple, trầm, xoài, cao su,... Luôn luôn dự trữ 1,5 triệu m² kịp thời đáp ứng mọi đơn hàng.



Việc đầu tư vào các nhà máy sản xuất ván MDF Long Việt, PB Long Việt Đồng Nai với đầy đủ các độ dày với kích thước 4x8 và 5x8 điều này sẽ rất thuận tiện cho quý khách khi đặt hàng: rút ngắn thời gian sản xuất, tiết giảm các chi phí trung gian, vận chuyển hàng hóa.



Phân xưởng lạng sấy của công ty với 8 máy lạng sliced và 1 máy lạng Rotary, máy sấy lưới được nhập từ Ý, Nhật với sản lượng sản xuất 5 triệu m²/năm với các độ dày từ 0.2 - 2mm đảm bảo đáp ứng kịp thời các đòi hỏi riêng biệt của từng khách hàng.

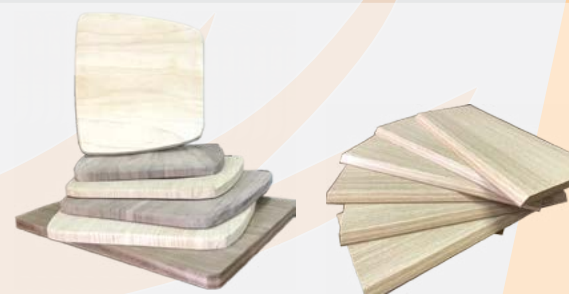


Tại phân xưởng dán công ty có 10 chuyền dán trong đó có một chuyền chuyên dán mẫu đảm bảo trong 1 ngày có thể giao mẫu cho khách hàng.

Công suất dán hiện nay # 18.000m²/ngày, đáp ứng kịp thời cho mọi đơn hàng.



Đặc biệt: Năm 2017 vừa qua, công ty đã đầu tư thêm dây chuyền sản xuất Melamine, Laminat với công nghệ hiện đại từ Đức, Ý, Nhật mới 100% có công suất 5 triệu m²/năm, với nhiều chủng loại mẫu mã đa dạng, phong phú.



Bên cạnh đó hàng loạt các sản phẩm mới là các chi tiết đặc biệt trong ngành gỗ cũng đã được công ty nghiên cứu thử nghiệm và đưa vào sản xuất đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe về chất lượng với chi phí thấp nhất: Mặt học kéo, Pano cửa, Chân bàn, Mặt bàn, Mặt ghế, Cánh cửa ép profile....

Tại phân xưởng cắt may ghép veneer với các máy móc như Fisher Rucker kuper, innovator của Đức, Đài Loan và đặc biệt công ty vừa lắp đặt đưa vào vận hành dây chuyền ghép veneer khép kín Fisher của Đức cho ra những sản phẩm veneer với công suất lớn, khắc phục các yếu điểm của kỹ thuật dán veneer là đường mí ghép thường hay bị lỗi. Đồng thời có thể xuất bán tấm veneer rời 4x8.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ VÁN PB LONG VIỆT

- Chuyên sản xuất ván PB Carb P2, ván PB E2 độ dày từ 9mm đến 25mm, khổ 1520x2440 và 1220x2440, dán phủ Melamine
- Dây chuyền sản xuất hiện đại, tự động hóa đạt sản lượng 80,000m³/năm
- **Địa chỉ:** Đường số 3, KCN Tam Phước, Cẩm Phước, Thành Phố Biên Hòa, Đồng Nai.
- **ĐT:** 0251 513 936
- **Fax:** 0251 513 938
- **Website:** www.pblongviet.com
- **Email:** sales@pblongviet.com

BỘ PHẬN KINH DOANH:

- Mr. Pháp: 098 114 17286 - Phó Tổng Giám Đốc - Email: lethanhphap@gmail.com
- Mr. Tín: 098 117 7066 - Trưởng Phòng Kinh Doanh - Email: pttin@pblongviet.com
- Ms. Liên: 0981 176 258 - NV Kinh Doanh (Tiếng Hoa) - Email: cnlien@pblongviet.com

Địa chỉ: 455/9B Đường DT 743, Khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
ĐT: 0274 3740 300 - **Fax:** 0274 3778 449
Hot line: 0981 149 083 - **Ms. Thu Hương**
Website: www.veneerlongviet.com **Email:** sales@veneerlongviet.com

BỘ PHẬN KINH DOANH:

- **Ms. Huệ:** 098 114 9016 - Trưởng phòng
- **Ms. Tâm:** 098 114 9017 - Phó phòng

Hiệp định VPA/FLEGT: KHAI PHÁ THỊ TRƯỜNG EU

ANH TUẤN

EU được coi là một thị trường vô cùng quan trọng với ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam, vì vậy, việc ký VPA/FLEGT sẽ giúp các sản phẩm gỗ xuất khẩu trực tiếp vào 28 nước châu Âu mà không cần phải qua một nước trung gian nào, đó là bước tiến lớn quan trọng với các sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam.

Thị trường sẽ rộng mở hơn, theo dự đoán của các chuyên gia, trong vài năm nữa, kim ngạch xuất khẩu gỗ sang EU sẽ tăng gấp đôi, từ 700 triệu USD hiện nay lên hơn 1 tỉ USD. Ông Nguyễn Tôn Quyền, Tổng thư kí Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam cho biết, Hiệp định VPA/FLEGT sẽ giúp Việt Nam cải thiện thể chế về quản lý rừng, giải quyết tình trạng khai thác và thương mại gỗ trái phép, góp phần phát triển bền vững ngành chế biến gỗ xuất khẩu.

Hiệp định VPA/FLEGT được dự đoán sẽ mang lại tác động tích cực cho Việt Nam trên cả 3 lĩnh vực: Kinh tế, xã hội và môi trường, trong đó nổi bật hơn cả là lợi ích về kinh tế, đặc biệt góp phần thúc đẩy thị trường xuất khẩu mặt hàng gỗ và sản

phẩm gỗ của Việt Nam tại các thị trường khác, nâng cao uy tín và hình ảnh ngành chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam trên toàn cầu.

Ông Phạm Văn Điển, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp bình luận rằng, Hiệp định này đã tạo ra cho Việt Nam vị thế lớn khi tham gia thị trường và chuỗi giá trị gỗ toàn cầu. Tham gia Hiệp định, ngành gỗ Việt sẽ làm chuyên nghiệp hơn, công khai, minh bạch và phù hợp với các công ước, tiêu chuẩn của quốc tế. Đây chính là yếu tố cấu thành giá trị ngành gỗ trong tương lai. Bên cạnh đó, Việt Nam còn có cơ hội áp dụng công nghệ cao vào ngành chế biến, tạo ra các sản phẩm gỗ đẹp hơn, có giá trị cao hơn.

Nhưng bên cạnh những lợi ích mà Hiệp định VPA/FLEGT mang lại, Hiệp định này cũng đòi hỏi phía Việt Nam những nghĩa vụ phải thực hiện, như sửa đổi bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, kiểm soát gỗ nhập khẩu, phân loại mức độ rủi ro doanh nghiệp, xác minh xuất khẩu và cấp phép FLEGT.

Bà Nguyễn Tường Vân - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc



tế (Tổng cục Lâm nghiệp) cũng lưu ý, Hiệp định VPA/FLEGT yêu cầu người dân, doanh nghiệp tham gia trong chuỗi cung phải thực hiện đầy đủ việc tự kê khai, tự đánh giá, lưu trữ hồ sơ, giấy tờ trong quá trình sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định pháp luật. Hiệp định VPA/FLEGT yêu cầu đảm bảo sự đối thoại cấp cao thường xuyên giữa Việt Nam và EU với sự tham gia của các hiệp hội ngành nghề, tổ chức phi chính phủ trong nước trong quá trình giám sát thực hiện Hiệp định để đảm bảo Hiệp định được thực hiện một cách minh bạch.

Bên cạnh đó, còn có những khó khăn mà các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu sẽ phải giải quyết khi thực thi VPA/FLEGT đó là dù cho doanh nghiệp dùng gỗ nguyên liệu trong nước hay nhập khẩu thì vẫn phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ, giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của gỗ. Điều này sẽ

khiến chi phí tăng, doanh nghiệp phải thực hiện nhiều công đoạn để đảm bảo truy xuất nguồn gốc gỗ rõ ràng.

Vì theo các chuyên gia, đây là một đòi hỏi tất yếu của thị trường thế giới, giống như Mỹ có đạo luật Lacey Act cũng với nội dung tương tự VPA/FLEGT về trách nhiệm giải trình nguồn gốc gỗ. Vì vậy, tự bản thân các doanh nghiệp phải chuyên nghiệp hóa trong mọi khâu của quá trình sản xuất kinh doanh, nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo, công nhân để thực hiện nghiêm túc việc này, từ đó giữ vững thị trường xuất khẩu.

Điều đáng ghi nhận hiện nay chính là sự chủ động và nhạy bén của các doanh nghiệp trong nước, thay vì phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu vốn rất khó khăn trong quá trình tìm kiếm để đảm bảo nguồn gốc rõ ràng, các doanh nghiệp đã chủ động liên kết với người trồng rừng để phát

triển rừng bền vững, có chứng chỉ FSC.

Như Công ty CP Lâm sản Nam Định (NAFOCO) đã thực hiện mô hình chứng chỉ nhóm hộ tại Yên Bình (Yên Bái) với quy mô khoảng 1.000 - 3.000ha, 494 hộ tại 5 xã của huyện tham gia. Tổng diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC là 1.737ha...

Hiệp định VPA/FLEGT đã được ký kết nhưng không phải là có hiệu lực ngay mà vẫn cần thời gian để Việt Nam chuẩn bị. Khi Hiệp định VPA/FLEGT chưa được hai bên phê chuẩn và Hệ thống đảm bảo gỗ Việt Nam chưa vận hành đầy đủ, trong đó có cơ chế cấp phép FLEGT thì các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang EU cần phải tuân thủ các quy định về hồ sơ xuất khẩu theo quy định pháp luật của Việt Nam, cũng như sẵn sàng tâm lý để khai phá một thị trường rộng lớn và nhiều tiềm năng phát triển như EU. 

VPA/FLEGT AGREEMENT: TO EXPLORE THE EU MARKET

ANH TUAN

The EU is considered as a very important market for the wood working industry in Vietnam, so the signing of the VPA/FLEGT will help wood products exported directly to 28 European countries without having to go through intermediary countries, which is an important advance for Vietnam's export wood products.

The market will be bigger, according to experts, in a few years, the wood export turnover to the EU will increase double, from US\$700 million now to over US\$1 billion. Mr. Nguyen Ton Quyen, General Secretary of the Vietnam Timber and Forest Products Association said that the VPA/FLEGT Agreement would help Vietnam improve its institutions for forest management, address illegal timber logging and trade, contribute to the sustainable development of export woodworking industry.

The VPA/FLEGT agreement is

expected to have positive impacts to Vietnam in all three sectors: economy, society and environment, in which are most prominent in the economic benefits, especially contribute to promote Vietnam's export market of timber and wood products in other markets, enhance Vietnam's prestige and image of export woodworking industry in the world.

Mr. Pham Van Dien, Deputy Director General of the Vietnam Administration of Forestry, commented that this agreement had created a great position for Vietnam to join the timber market and value chain on the global. To participate in the agreement, the Vietnamese timber industry will be more professional, open, transparent and in line with international conventions and standards. This is the thing which makes the value of the wood industry in the future. In addition, Vietnam has the opportunity to apply high technology into the processing industry, to make more beautiful and higher value wood products.

In addition to the benefits of the VPA/FLEGT, the Agreement also requires Vietnam to fulfill its obligations, such as amending and supplementing some legal documents on managing and controlling imported wood, classifying corporate risks, export verification and the FLEGT license.

Mrs. Nguyen Tuong Van, Deputy Director, Department of Science, Technology and International Cooperation (VFFC) also noted that the VPA/FLEGT Agreement requires the people and enterprises involved in the supply chain to have to fully implement self-declaration, self-assessment and keep the dossiers and documents in the process of manufacture and business according to law regulations. The VPA/FLEGT Agreement requires regularly high-level dialogue between Vietnam and the EU with the participation of industry associations and the local NGOs in monitoring the implementation of the Agreement in order to assure it to be made transparently.

In addition, there are many difficulties that processing and exporting enterprises will have to deal with when implementing the VPA/FLEGT. Whether the enterprises use domestic or import timber materials, they must assure to provide the sufficient and legal dossiers and documents for those timber volume. This will increase the cost, enterprises have to perform many steps to ensure timber traceability clearly.

According to experts, it is an indispensable requirement of the world market, the Lacey Act also has the same content as the VPA/FLEGT about the accountability of wood origin. Therefore, enterprises

themselves have to professionalize in their all stages of the manufacturing and commercial process, raise the awareness for leaders and workers to seriously implement this, thereby maintaining the export market.

The initiative and sensitivity of domestic firms are remarkable things, rather than reliance on imported raw materials that are very difficult to find in order to ensure a clear origin, enterprises actively link to forest growers for sustainable forest development with the FSC.

Nam Dinh Forestry Products Joint Stock Company (NAFOCO) has implemented the model of household certification in Yen Binh (Yen Bai) with the scale of 1,000 -

3,000ha and 494 households in 5 communes of the district. Total area of the FSC certified forest is 1,737ha.

The VPA/FLEGT Agreement has been signed but not takes effective immediately, it still needs time to prepare. When the VPA/FLEGT Agreement has not been ratified by both sides and Timber legality assurance system has not been fully operational yet, including the FLEGT licensing mechanisms, Vietnamese enterprises which exports to the EU should comply with the regulations on export dossiers according to the provisions of Vietnamese law and have psychological preparation to explore a broader and more potential market such as the EU. 



GỖ DÁN XUẤT KHẨU SANG MỸ: Những quan ngại từ việc tăng đột biến

▼ CẨM LÊ

Mỹ là một trong những thị trường tiêu thụ đồ gỗ nội thất lớn nhất thế giới, với mức sử dụng trên 100 tỉ USD mỗi năm. Với 70% đồ nội thất ở Mỹ là nhập khẩu, 30% do thị trường trong nước cung cấp. Khu vực châu Á xuất khẩu đồ nội thất vào Mỹ chiếm 23,3 tỉ vào năm 2017. Theo số liệu của Cục điều tra dân số Hoa Kỳ, nhập khẩu gỗ từ Trung Quốc đạt 11,3 tỉ USD vào năm 2017, chiếm 48% thị phần. Việt Nam đứng thứ hai, với 3,4 tỉ USD, chiếm 11,5% thị phần. Các nhà sản xuất đồ nội thất Malaysia có thể thấy lợi ích từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc.

Từ đầu năm 2005 khi Bộ thương mại Mỹ áp dụng mức thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm đồ gỗ nội thất phòng ngủ bằng của Trung

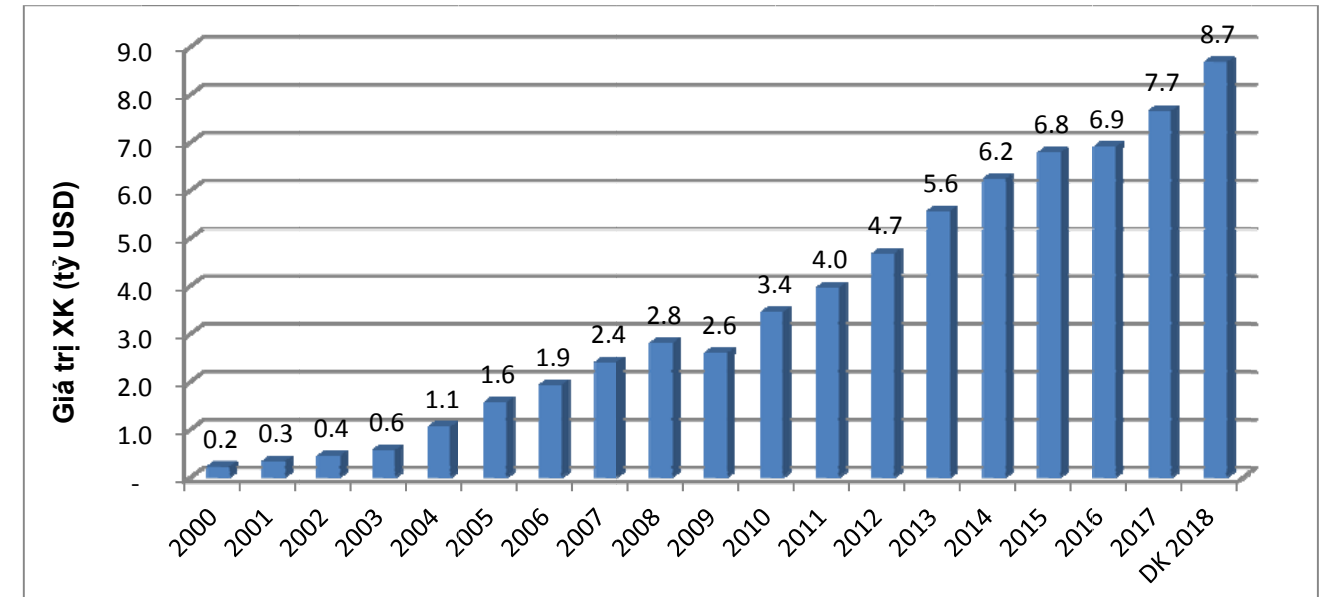
Quốc, sau một thời kỳ tăng trưởng bất thường, trong giai đoạn 4 năm từ năm 2000 đến năm 2004 xuất khẩu mặt hàng này của Trung Quốc sang Hoa Kỳ tăng gấp 3 lần, và chiếm tới 50% thị phần sản phẩm này tại Mỹ. Sau động thái đó mặt hàng này của Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ thay vì chịu thuế 7% thì mức thuế mới cho mặt hàng này đã là 200% từ năm 2005 cho tới nay vẫn áp dụng.

Tiếp theo đó vào ngày 6 tháng 6 năm 2018, Mỹ áp dụng gói 32,5 tỉ USD lần nhất và lần hai vào ngày 23 tháng 8 năm 2018 với giá trị là 13,4 tỉ USD. Ngày 24 tháng 9 năm 2018, áp dụng gói 189 tỉ USD đối với các sản phẩm của Trung Quốc xuất khẩu Mỹ, các mặt hàng này ở các ngành hàng... trong đó có sản phẩm đồ gỗ, ghế ngồi. Các mặt hàng Mỹ áp thuế hầu hết ở 10% trong danh mục các loại hàng.

Với áp lực tăng thuế cùng với các gói áp thuế mới trong cuộc chiến thương mại hiện tại, các nhà máy sản xuất đồ gỗ của Trung Quốc bắt buộc phải có sự chuyển dịch và Việt Nam được xem là điểm đến phù hợp với nhiều lợi thế về giao thông, lao động cũng như các cơ hội từ chính sách khuyến khích đầu tư nước ngoài.

Sau đợt áp dụng thuế lần thứ 3 vào ngày 24 tháng 9 với gói gần 200 tỉ đối có đồ nội thất và các thiết bị khác. Với gói thuế mới này, có tổng số có 210 mặt hàng gỗ (mã hs 8 chữ số) trong đó có 172 mặt hàng gỗ thuộc mã HS 44 và 38 mặt hàng đồ gỗ của Trung Quốc khi xuất khẩu vào Mỹ áp mức thuế là 10%. Trong đó có mặt hàng đồ gỗ nội thất phòng ngủ ngoài chịu mức thuế chống phá giá là 200% trước đó còn thêm 10% với gói thuế mới do chính quyền Tổng thống Donald Trump áp dụng.

Hình 1: Giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam giai đoạn từ 2000 tới 9 tháng năm 2018



Nguồn: VIFORES tổng hợp từ dữ liệu Hải quan

Các sản phẩm gỗ nội thất của Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ có giá trị lớn trong năm 2017 bị áp thuế 10% gồm: Đồ nội thất bằng kim loại sử dụng trong văn phòng (HS 9403.20.00) xuất khẩu đạt 3,87 tỉ USD; Đồ nội thất bằng gỗ khác (HS 9403.60.80) xuất khẩu đạt 3,01 tỉ USD; Mặt hàng ghế gỗ bọc nệm (HS 9401.61.60) xuất đạt 2,69 tỉ USD; Ghế ngồi bọc nệm có khung bằng gỗ (HS 9401.61.40.11) xuất đạt 1,45 tỉ USD; Đồ nội thất bằng gỗ sử dụng trong phòng bếp (HS 9403.40.90) xuất 1,25 tỉ USD; Bộ phận đồ nội thất (HS 9403.90.80) xuất 971 triệu USD.

Với gói thuế mới này ngành công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam sẽ bị tác động như thế nào?

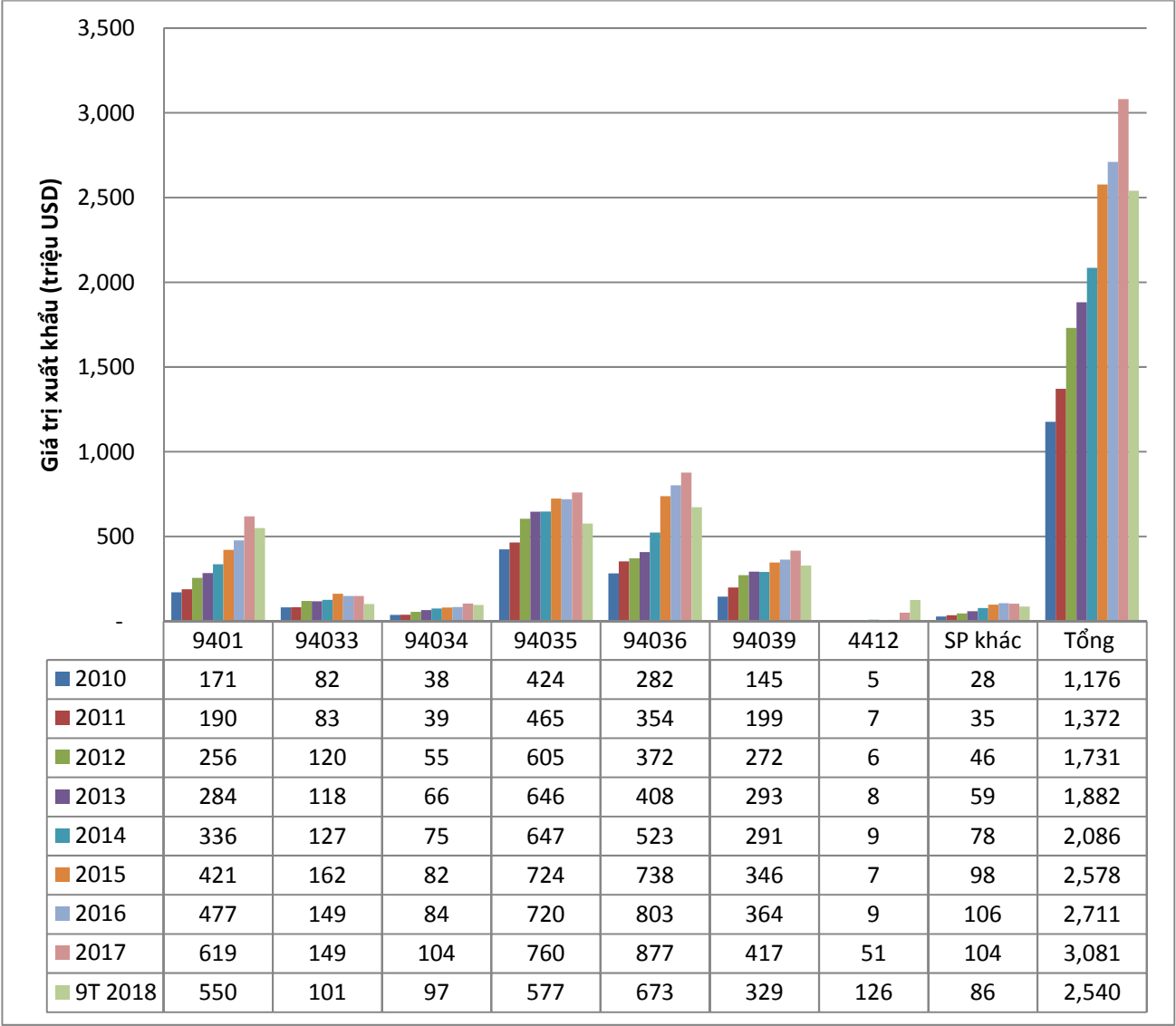
Mỹ là thị trường xuất khẩu sản phẩm gỗ số 1 của Việt Nam.

Giá trị xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam sang Hoa Kỳ chiếm tới 43% tổng giá trị xuất khẩu. Trong 9 tháng đầu năm 2018, Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 2,73 tỉ USD chiếm 43,2% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của cả nước, tăng 19,17% so với cùng kỳ của năm 2017 và 15,75% so với năm 2016.

Các mặt hàng gỗ chính, chiếm tỉ trọng xuất khẩu sang Mỹ lớn như mặt hàng ghế ngồi chiếm trung bình 17% tổng giá trị xuất khẩu; đồ gỗ văn phòng chiếm 6%; đồ gỗ trong phòng bếp chiếm 3%; đồ gỗ dùng trong phòng ngủ chiếm 30%; đồ nội thất bằng gỗ khác chiếm 26%; Bộ phận đồ nội thất chiếm 14%, mặt hàng gỗ dán chiếm trung bình 1% tỉ trọng xuất khẩu. 6 nhóm hàng trên chiếm tới 97% tổng giá trị xuất khẩu sang thị trường Mỹ.



Hình 2: Giá trị xuất khẩu các sản phẩm đồ gỗ của Việt Nam vào thị trường Mỹ từ 2010 tới 9 tháng 2018



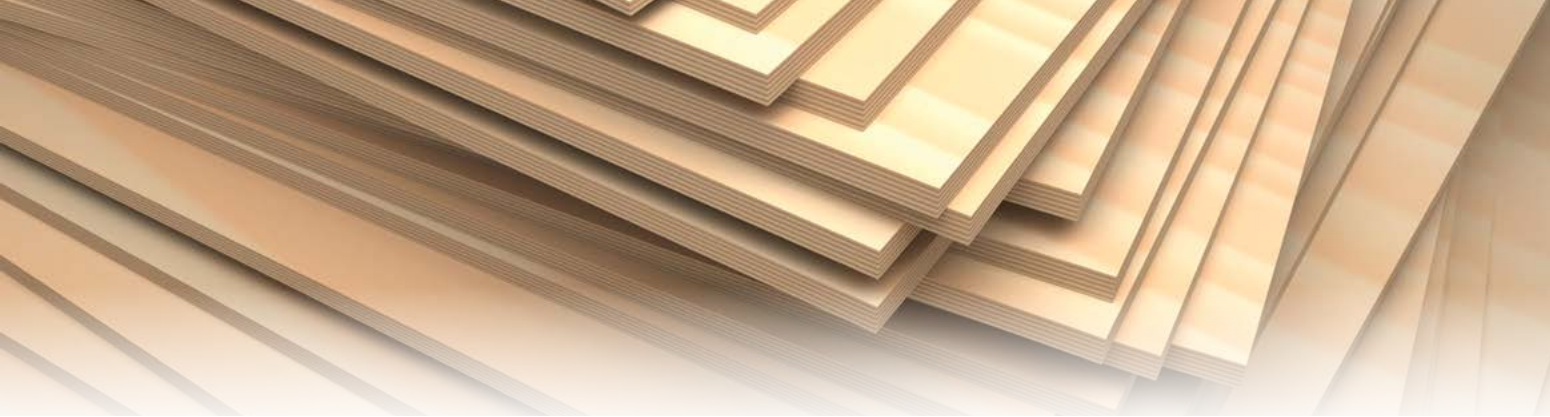
Nguồn: VIFORES tổng hợp từ dữ liệu Hải quan

Thống kê dữ liệu Hải quan cho thấy trong giai đoạn từ 2010 tới 2016, mặt hàng gỗ dán hàng năm xuất khẩu đi Mỹ trung bình khoảng từ 7 triệu USD/năm, chiếm tỉ trọng xuất khẩu trung bình là 0,4%/năm. Trong năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018, mặt hàng gỗ dán xuất khẩu tăng đột biến sang thị trường Mỹ. Năm 2017 chiếm tới 2% thị phần

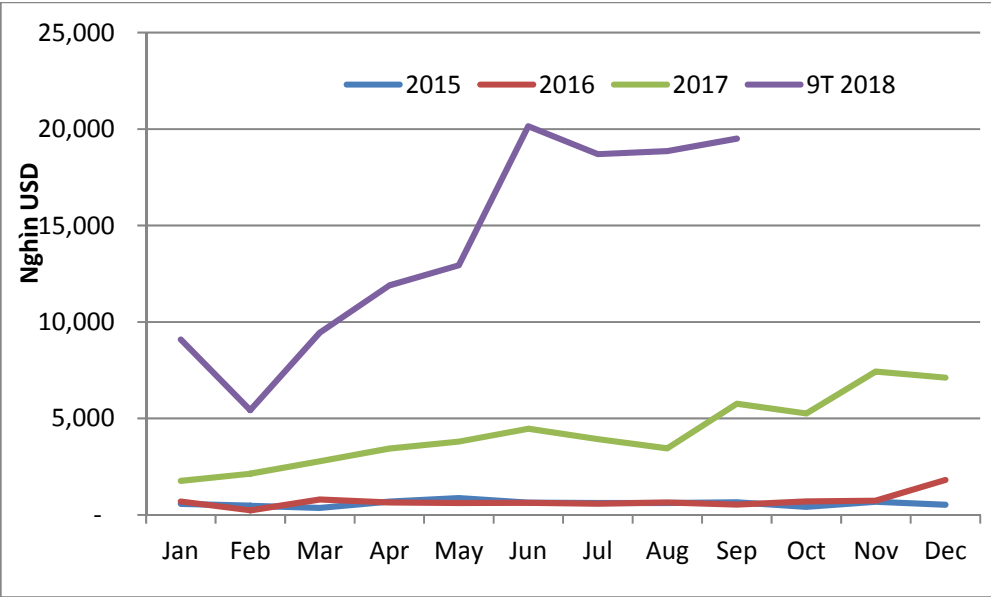
xuất khẩu sang Mỹ. 9 tháng đầu năm 2018 xuất khẩu mặt hàng này đạt 217,4 nghìn m³ tăng 617% về lượng và 126,1 triệu USD, tăng trên 300% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017 (31,51 triệu USD). Số liệu thống kê từ tổng cục Hải quan tại Hình 3 cho thấy giá trị xuất khẩu tăng đột biến mặt hàng này từng tháng trong giai đoạn từ 2015 tới 9 tháng năm 2018.

Trong năm 2017 Việt Nam nhập khẩu 380,567 m³ gỗ dán ứng với trị giá 166,96 triệu USD tăng 18% về lượng và 26% về giá trị so với 2016. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu gỗ dán lớn của Việt Nam chiếm 83% về giá trị vào năm 2017 và 88% trong 9 tháng đầu năm 2018.

Sự tăng đột biến xuất khẩu mặt



Hình 3: Giá trị xuất khẩu mặt hàng gỗ dán (HS 4412) sang thị trường Mỹ giai đoạn 2015 – 9 tháng 2018



Nguồn: VIFORES tổng hợp từ dữ liệu Hải quan

hàng này sang Mỹ cũng như là việc Việt Nam nhập khẩu giá trị lớn gỗ dán từ Trung Quốc là yếu tố dẫn tới các quan ngại cho các doanh nghiệp đang sản xuất mặt hàng này trong nước. Nhiều doanh nghiệp trong nước đã có ý kiến cảnh báo trong năm 2018, các công ty Trung Quốc đã đầu tư tràn lan sang Việt Nam để sản xuất xuất khẩu gỗ dán sang Mỹ nói chung và các mặt hàng khác nói riêng. Điều này dẫn đến các một số nguy cơ đáng lo ngại đối với doanh nghiệp trong nước vì những lý do sau:

Việc lượng lớn nhà đầu tư gỗ dán Trung Quốc chuyển sang Việt Nam để xuất khẩu sang Mỹ tạo điều kiện cho Mỹ điều tra và áp thuế đối với cả mặt hàng gỗ dán của Việt Nam, điều

này có nguy cơ dẫn đến việc đóng cửa thị trường Hoa Kỳ đối với các doanh nghiệp gỗ dán Việt Nam.

Trong thời gian vừa qua, doanh nghiệp sản xuất gỗ dán của Trung Quốc ồ ạt tràn vào Việt Nam. Với chi phí lợi thế về vốn, công nghệ, các doanh nghiệp Trung Quốc sẽ gây nên sức ép đối với các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Khi nhiều doanh nghiệp Trung Quốc sang đầu tư Việt Nam sẽ tạo điều kiện cho các hoạt động gian lận thương mại. Trong cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, các mặt hàng xuất xứ Trung Quốc khi xuất sang thị trường Hoa Kỳ sẽ bị áp thuế suất cao, vì vậy, có khả năng các nhà đầu tư Trung

Quốc sẽ có chiều bài để lẩn tránh, thay đổi nguồn gốc xuất xứ sang Việt Nam, sau đó xuất khẩu sang Mỹ để nhằm tránh thuế. Khi lượng gỗ dán Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ tăng một cách đột biến trong thời gian này, Mỹ sẽ nghi ngờ và có thể áp dụng cả biện pháp “trừng phạt” đối với cả các sản phẩm của Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ.

Vì vậy, các cơ quan quản lý nhà nước cần xem xét áp dụng các rào cản để ngăn chặn dòng chảy ồ ạt các sản phẩm gỗ dán từ Trung Quốc vào Việt Nam, có biện pháp điều tiết hợp lý. Có biện pháp ngăn chặn các nguy cơ về gian lận thương mại có thể xảy ra. ▣

PLYWOOD EXPORTS TO THE US: CONCERNS FROM THE INCREASE SUDDENLY

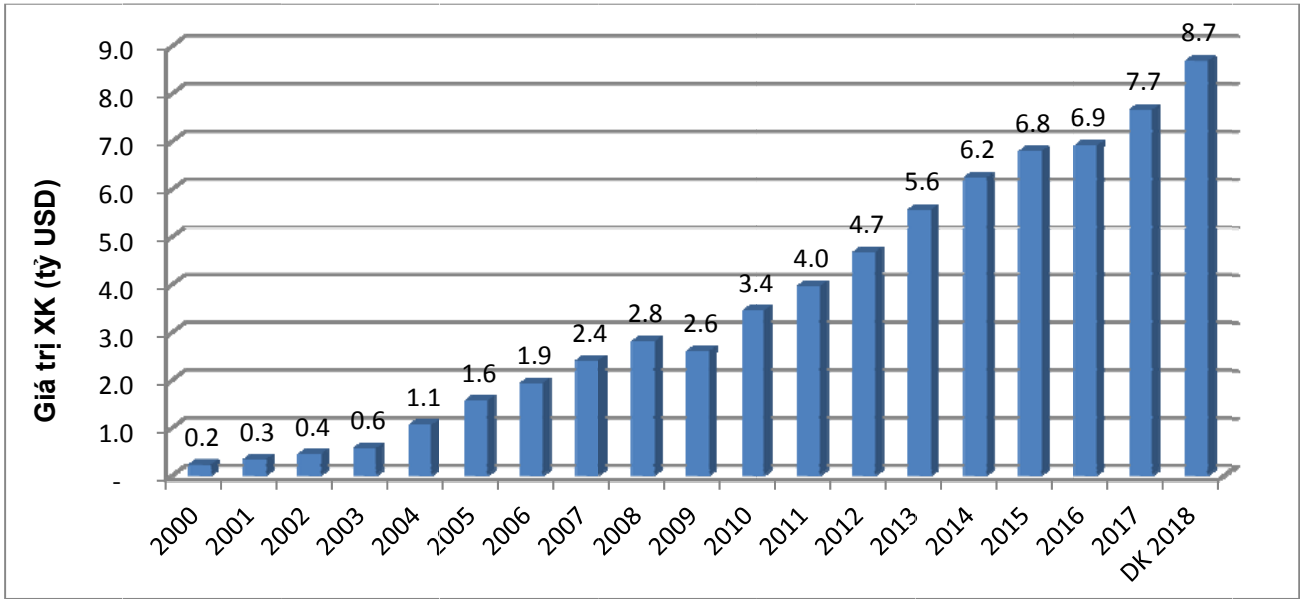
CAM LE

The United States is one of the world's largest consumer market for wooden furniture, with annual use of US\$100 billion. 70% of US furniture is imported, 30% is supplied by the local market. Asia's furniture exports to the United States accounted for US\$23.3 billion in 2017. According to the US Census Bureau, the timber import from China gained US\$11.3 billion in 2017, accounting for 48% of market share. Vietnam was the second rank with US\$3.4 billion, accounting for 11.5% of the market share. Malaysian furniture producers can see the benefits of the US-China trade war.

Since early 2005 when the US Department of Commerce imposed anti-dumping duty on China's bedroom furniture, after the 4-year period of unusual growth from 2000 - 2004, China's exports to the United States had tripled, accounting for 50% of the US market share. Following this above action, the export of these items to the United States, instead of the 7% tax, they have been levied on the new tax rate of 200% from 2005 until now.

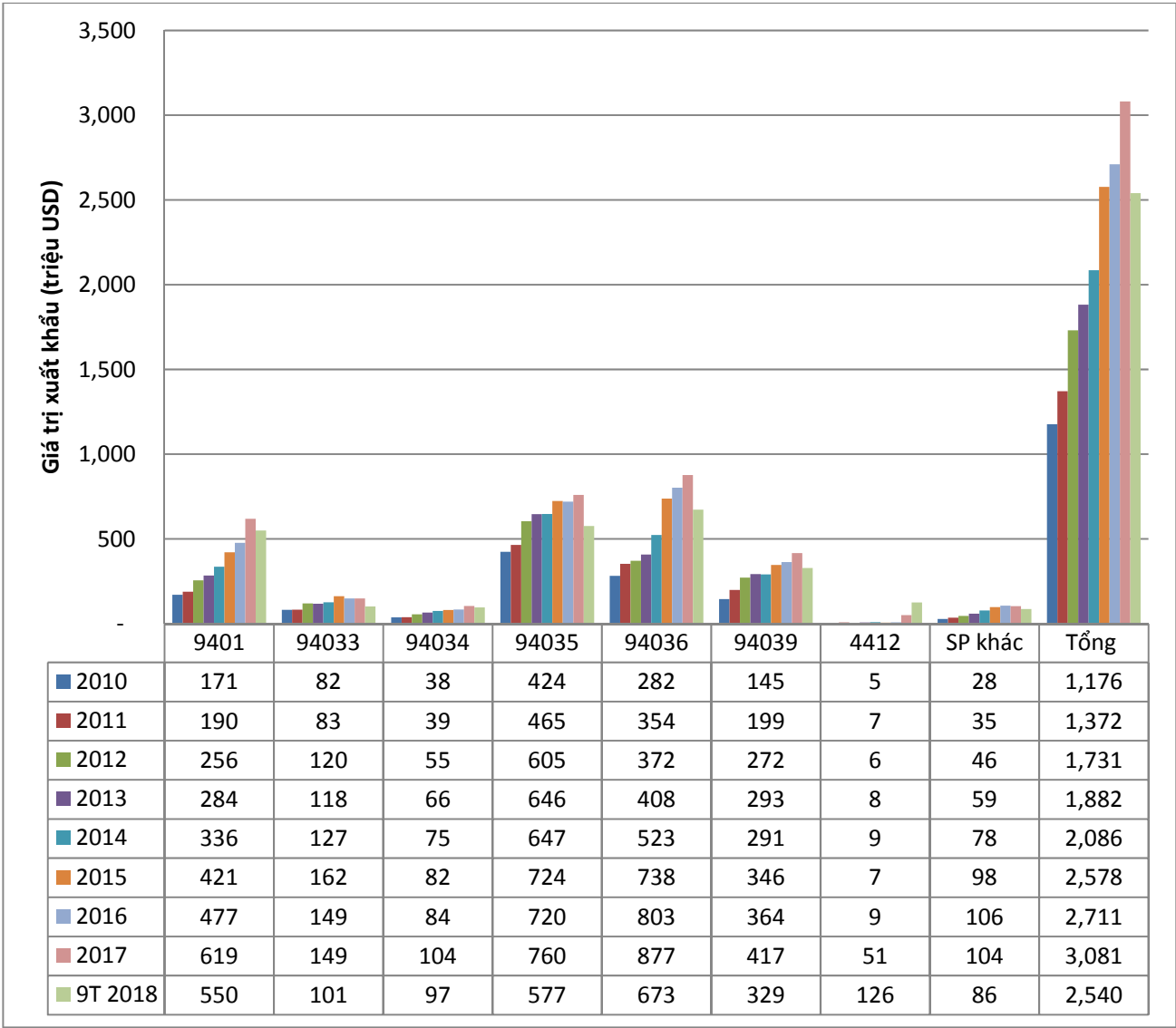
Following that, on June 6, 2018, the United States applied the first time package of US\$32.5 billion and the second time on August 23, 2018 with the value of US\$13.4 billion. On September 24, 2018, China's products exported to the United States imposed the package of US\$189 billion in the commodities including have furniture, chairs. The commodities which the US imposed the tax at 10% in the category of goods.

Chart 1: Vietnam's Export value of timber and wood products in the period of 2000 - 9 months of 2018



Source: VIFORES collected from Customs statistics

Chart 2: Export value of Vietnamese wood products to the US market from 2010 to first 9 months 2018



Source: VIFORES collected from Customs statistics

For the pressure of tax increases along with new tariff packages in the current trade war, China's furniture manufacturing factories are forced to shift and Vietnam is considered as a good destination with many advantages of traffic, labor as well as opportunities from foreign investment incentives.

After being imposed the the third tariff with nearly US\$200 billion on

September 24 for furniture and other equipment, there are a total of 210 wooden items (profile code 8 digits) in which 172 items of wood under HS 44 and 38 items of Chinese furniture export to the US imposed the 10% tax. In which, the bedroom furniture is subject to an anti-dumping duty of 200% and an additional 10% with the new tariff imposed by the President

Donald Trump Administration

Chinese wooden furniture products exported to the United States which had a great value in 2017 is imposed 10% duty including: metal furniture (excl. for office) (HS 9403.20.00), exports reached US\$3.87 billion; Other export wooden furniture (HS 9403.60.80) reached US\$3.01 billion; Export upholstered wooden seats

(HS 9401.61.60) gained US\$2.69 billion; Export upholstered household chairs with wooden frames (HS 9401.61.40.11) reached US\$1.45 billion; Export wooden furniture for kitchens (HS 9403.40.90) US\$1.25 billion; other parts of furniture (HS 9403.90.80) US\$971 million.

With this new tariff, how will Vietnam's woodworking industry be impacted?

The US is Vietnam's No. 1 timber export market. Vietnam's export value of furniture to the United States accounted for 43% of the total export value. In the first 9 months of 2018, Vietnam exported US\$2.73 billion to the United States, accounted for 43.2% of total exports of timber and wood

products, up 19.17% over the same period of 2017 and 15.75% compared with 2016.

The main wood items, which account for a large proportion of exports to the US, such as seats which account for an average of 17% of total exports; office furniture accounts for 6%; furniture in the kitchen accounts for 3%; bedroom furniture accounts for 30%; Other wooden furniture accounts for 26%; Furniture components accounts for 14%, plywood accounts for an average export proportion of 1%. These six groups account for 97% of total export value to the US market.

Customs statistics showed that in the period from 2010 to 2016, annual plywood items exported to the US in

the average of US\$7 million per year, accounted for an average export rate of 0.4% per year. In 2017 and the first 9 months of 2018, the export plywood suddenly increased to the US market. Year 2017, accounted for 2% of the export market share to the US. In the first 9 months of 2018, the export value of this commodity reached 217.4 thousand m³, increased by 617% in volume and US\$126.1 million in value, increased by over 300% in value over the same period of 2017 (US\$31.51 million). Customs statistics from the General Department of Customs in Chart 3 showed that the export value had sharply increased each month in the period from 2015 to the first 9 months of 2018.

In 2017, Vietnam imported 380,567 m³ of plywood with its value at US\$166.96 million, up 18% in volume and 26% in value compared to 2016. China is Vietnam's largest import market of plywood, accounted for 83% in value in 2017 and 88% in the first nine months of 2018.

The surge in the export of this commodity to the United States and Vietnam imports the large value of plywood from China are the factors which lead to the concerns for the businesses manufacturing this item in the country. Many domestic enterprises warned that Chinese companies had invested broadly in Vietnam to produce the plywood and export to the US in general and other commodities in particular in 2018.

This leads to some risks for domestic enterprises for the following reasons:

Many Chinese plywood investors shift to Vietnam to export to the US facilitates the US investigation and imposition of tariffs on Vietnam's plywood items, which are likely to make risks to closing the US market for Vietnamese plywood enterprises.

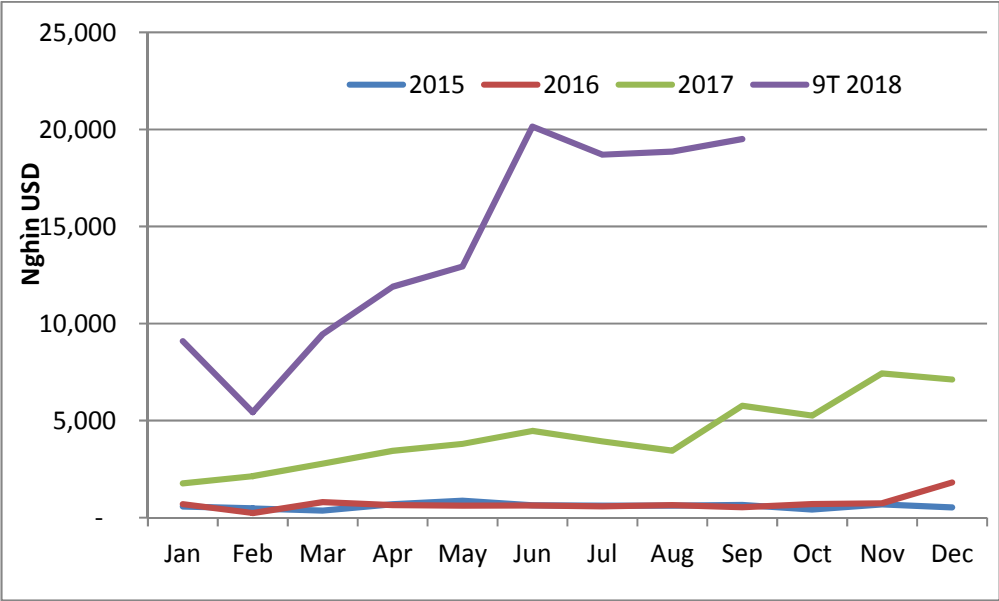
For the past time, Chinese plywood producers have crowded into Vietnam. For the advantageous expenses of capital and technology, Chinese enterprises will make pressure on Vietnamese enterprises, especially small and medium enterprises.

As many Chinese businesses invest in Vietnam, they will arise commercial frauds. During the US-China trade

war, the commodities which have origin from China exported to the US market will be subject to high tariffs, so it is likely that Chinese investors will have to dodge, change the origin to Vietnam, then export to the US to avoid imposed tax. As the plywood volume of Vietnam exports to the US increased sharply for this time, the US will be suspicious and can apply "sanction measures" for Vietnamese products exported to the US.

Therefore, the State management agencies should consider to adopting barriers to prevent the plywood products from China from Vietnam, they have to make reasonably regulated measures in order to prevent the risks of commercial frauds which may occur. ▽

Chart 3: Export value of plywood (HS 4412) to the US market from 2015 to 9 months 2018



Source: VIFORES collected from Customs statistics



XUẤT KHẨU LÂM SẢN 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2018 ƯỚC ĐẠT HƠN 7,6 TỈ USD

Theo Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ NN-PTNT), trong 10 tháng năm 2018, giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính của Việt Nam ước đạt 7,61 tỉ USD (bằng 84% kế hoạch năm); tăng 16,1% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong đó, gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 7,23 tỉ USD, tăng 16,1%. Giá trị xuất siêu của lâm sản trong 10 tháng ước đạt 5,72 tỉ USD.

Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc và EU, chiếm khoảng 87 % kim ngạch xuất khẩu. Từ đầu năm đến nay, giá trị xuất khẩu tại các thị trường chính này đều có tăng trưởng tốt so với cùng kỳ 2017.

Về nhập khẩu, trong 10 tháng, giá trị nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ ước đạt 1,88 tỉ USD, tăng 5,23 % so với cùng kỳ năm 2017. Những thị trường chủ yếu trong 9 tháng đầu năm gồm: Trung Quốc, Mỹ, Campuchia; Thái Lan; Malaysia, Chile, Đức, New Zealand, Brazil... chiếm 60% giá trị kim ngạch nhập khẩu.

Ngành chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu Việt Nam đặt mục tiêu đạt 9 tỉ USD trong năm 2018, trở thành một trong 7 ngành có giá trị kim ngạch xuất khẩu lớn nhất, và đến năm 2025, con số này kỳ vọng đạt 25 tỉ USD.

Theo các chuyên gia, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang là lợi thế cho xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam. Việc Mỹ đánh thuế cao với các mặt hàng gỗ của Trung Quốc (10%-25%) có thể có lợi cho các doanh nghiệp chế biến gỗ của Việt Nam.

Hiện gần 50% trị giá đồ nội thất bằng gỗ của Mỹ được nhập khẩu từ Trung Quốc. Với mức thuế mới sẽ khiến các nhà nhập khẩu của Mỹ hạn chế nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ từ Trung Quốc.

Ông Nguyễn Quốc Tri, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp cho biết: Để thúc đẩy xuất khẩu gỗ và lâm sản, thời gian tới, Tổng cục Lâm nghiệp quyết tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp từ nguồn nguyên liệu đến công nghệ, thị trường. Về mặt thị trường, phương thức là giữ ổn định các thị trường truyền thống và mở rộng thêm thị trường mới. ▽

EXPORTS OF FOREST PRODUCTS IN THE FIRST 10 MONTHS OF 2018 WERE ESTIMATED AT OVER 7.6 BILLION USD

According to the Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD), in the first 10 months of 2018, the value of exports of key forest products in Vietnam is estimated to reach \$ 7.61 billion (84% of the year plan); up 16.1% over the same period in 2017.

Of which, wood and wood products were estimated at \$ 7.23 billion, up 16.1%. The export value of forest products in 10 months is estimated at 5.72 billion USD.

Main export markets are USA, Japan, China, Korea and EU, accounting for 87% of export turnover. From the beginning of the year, the value of exports in these main markets have grown well over the same period of 2017.

Imports of wood and wood products in the first 10 months were estimated at \$ 1.88 billion, an increase of 5.23% over the same period of 2017. Major markets in the first nine months include: China, USA, Cambodia; Thailand; Malaysia, Chile, Germany, New Zealand, Brazil ... accounted for 60% of import value.

Wood processing and export forestry Vietnam aims to reach \$ 9 billion in 2018, becoming one of the seven industries with the largest export value, and by 2025 this number will reach 25 billion USD.

According to experts, the US-China trade war is an advantage for Vietnam's furniture exports. The fact that the United States imposing high tariffs on Chinese wood products (10% -25%) can benefit Vietnamese wood processing enterprises.

Nearly 50% of the value of American wood furniture is imported from China. With new tariffs, US importers will restrict imports of wooden furniture from China.

Mr. Nguyen Quoc Tri, Director General of Vietnam Administration of Forestry, said that in order to promote the export of timber and forest products, the Vietnam Administration of Forestry determine to implement synced solutions for raw materials to technology and market. In terms of market, the method is to keep traditional markets and expand new markets. ▽

TẠM THỜI CẤM MUA BÁN MẪU VẬT LOÀI GIÁNG HƯƠNG TÂY PHI TỪ NIGERIA

Cơ quan quản lý CITES Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn vừa có Công văn yêu cầu các đơn vị, các tổ chức, cá nhân kinh doanh nhập khẩu mẫu vật loài Giáng hương (Pterocarpus erinaceu) từ Nigeria, tạm thời đình chỉ các hoạt động buôn bán thương mại mẫu vật này cho đến khi Nigeria hoàn thiện việc Đánh giá không ảnh hưởng đối với loài Pterocarpus erinaceu.

Khuyến nghị này có hiệu lực áp dụng ngay lập tức. Do vậy, Cơ quan quản lý CITES Việt Nam thông tin tới các tổ chức, cá nhân kinh doanh nhập khẩu mẫu vật loài Giáng hương (Pterocarpus erinaceu) từ Nigeria để chủ động trong kế hoạch kinh doanh, tránh những thiệt hại về kinh tế. ▽

TEMPORARY BAN ON THE TRADE OF PTEROCARPUS ERINACEU SPECIMENS FROM NIGERIA

The Vietnam CITES Management Authority under the Ministry of Agriculture and Rural Development has sent a letter requesting units, organizations and individuals to import Pterocarpus erinaceu specimens from Nigeria temporarily suspending the commercial trade of this specimen until Nigeria completes the No Impact Assessment for Pterocarpus erinaceu. This recommendation is effective immediately. Hence the Vietnam CITES Management Authority informs to organizations and individuals who import Pterocarpus erinaceu species from Nigeria reorganize their business plans and avoid economic losses. ▽



INDONESIA: ĐỒ NỘI THẤT BẰNG GỖ TẾCH ĐANG PHÁT TRIỂN Ở MỸ

Trung tâm Xúc tiến Thương mại Indonesia (ITPC) ở Chicago đã thông báo rằng nhu cầu của Mỹ về đồ nội thất bằng gỗ tếch của Indonesia đang tăng lên và đây là cơ hội thị trường 1 triệu USD dành cho các nhà xuất khẩu Indonesia.

Trong hội chợ thương mại “Casual Market 2018” gần

đây tại Chicago, đơn đặt hàng các sản phẩm gỗ tếch trị giá trên 300.000 USD được các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ đặt. Người đứng đầu ITPC, Billy Anugrah, cho biết thị trường đồ gỗ ngoài trời của Mỹ đang phát triển và các nhà sản xuất Indonesia có thể hưởng lợi từ việc này. 



BẮC MỸ: NHẬP KHẨU VÁN ÉP VÀ VENEER THEO HƯỚNG NGƯỢC NHAU

Mỹ nhập khẩu gỗ dán gỗ cứng tăng 17% trong tháng 8 trong khi các nước châu Á tăng khối lượng của họ để bù đắp cho sự suy giảm trong thương mại từ Trung Quốc. Nhập khẩu từ Trung Quốc giảm thêm 15% trong tháng 8 và hiện giảm 78% so với năm 2017.

Trong khi đó, so với cùng tháng cùng năm thì Indonesia, Việt Nam và Malaysia đều tăng đáng kể về lượng xuất khẩu sang Mỹ. Nhập khẩu từ Campuchia giảm 21% trong tháng 8, nhưng đến nay họ vẫn tăng hơn gấp đôi so với năm 2017.

Nhập khẩu gỗ dán gỗ cứng nhiệt đới của Mỹ tiếp tục tăng, tăng 26% trong tháng 8 trong khi nhập khẩu hàng năm hiện đang tăng 39%. Italia đang là nhà cung cấp lớn nhất của Mỹ, khi khối lượng xuất khẩu sang Mỹ tăng 24% trong tháng 8.

Nhập khẩu veneer từ các nhà cung cấp châu Phi giảm mạnh trong tháng 8 và hiện nay đối với Cameroon và Ghana thì con số tương đối ổn định trong năm. Nhập khẩu từ Ấn Độ cũng giảm mạnh trong tháng 8 nhưng vẫn vượt qua con số năm 2017 lên đến hơn ba lần. 

CÔNG TY RICHARD NEGÓ BOIS AND SERVICES



*Nhà cung cấp gỗ nguyên liệu uy tín
Cung cấp các loại gỗ tròn, xẻ, plywood nhập khẩu
từ thị trường EU, Nam Mỹ và Châu Phi*

Gỗ từ EU: các loại gỗ tròn, xẻ từ gỗ tần bì, sồi, dẻ gai, thích, anh đào, phong, trăn,...



Gỗ từ Nam Mỹ: Gỗ bạch đàn tròn, xẻ và plywood từ Brazil; Colombia



Gỗ từ Châu phi: Gỗ gô, gỗ lim, azobe



CÔNG TY RICHARD NEGÓ BOIS AND SERVICES

Địa chỉ: 52 rue Léo Lagrange, 59740 Solre le chateau, France

Điện thoại: +33 (0) 674880831 (Mr. Oliver Richard)

Email: olivier.rnbs@yahoo.com

Whatsapp, Wechat, Viber, Zalo: +33 (0) 674880831

HOÀN THIỆN SẢN PHẨM GỖ: Khoa học tạo ra sự phát triển

Hoàn thiện gỗ mang tính khoa học hơn là một nghệ thuật, và làm cho sản phẩm theo đúng chuẩn mực có thể là một thách thức đối với người hoàn thiện gỗ.

Các thành viên tại Hội thảo chuyên đề hoàn thiện gỗ IWF 2018 được tổ chức vào ngày cuối tháng 10 vừa qua tại Trung tâm Đại hội Thế giới Georgia ở thành phố Atlanta khẳng định, việc hoàn thiện một sản phẩm gỗ mang tính khoa học nhiều hơn một nghệ thuật, tuy nhiên họ đã cung cấp thêm nhiều thông tin sâu rộng về quản lý, hoàn thiện và trang thiết bị để giúp công việc gia công hoàn thiện gỗ của họ tốt hơn.

Ông Phil Stevenson đến từ công ty AWF (Mỹ) đã nói về việc thiết lập một hệ thống hoàn thiện trong công ty, thiết lập các tiêu chuẩn hoàn thiện, đo lường hiệu suất và phát triển đào tạo. Ông đề xuất ngành gỗ cần tạo ra một quy trình có tính chuẩn mực để có thể áp dụng ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới. Ông cũng cho biết khi nào tự động hoá quá trình này, và mô tả các loại thiết bị hoàn thiện khác nhau và cách thiết lập các quy trình chuẩn, thì khi đó ngành gỗ sẽ có một bước phát triển mới.

Chuyên gia Jason Chiu thuộc Trung tâm Chế biến Gỗ Tiên tiến, Đại học British Columbia, đặt ra một câu hỏi thú vị rằng, liệu quá trình hoàn thiện gỗ của các doanh nghiệp chế biến trên toàn thế giới đã tạo lợi nhuận hay chưa. Ông cũng đề cập tới việc tạo ra những ý tưởng mới trong việc chuẩn bị mặt cắt,



kể cả quá trình làm nhẵn bề mặt.

Trong khi đó, chuyên gia David Jackson của công ty Gemini Coatings mô tả cách thức hoàn thiện mà nhiều xưởng sản xuất có thể chưa áp dụng, chẳng hạn như hoàn thiện bằng công nghệ sơn hai thành phần gốc polyurethane, polyester đa thành phần và UV. Ông cũng đưa ra các ví dụ về các loại bề mặt hoàn thiện trông đẹp như thế nào bằng các ứng dụng khác nhau, và cho rằng việc hoàn thiện bề ngoài rõ ràng là một phần đáng chú ý để cải thiện hơn nữa.

Les Smith của Công ty Sherwin-Williams đề cập một bức tranh rộng lớn về quá trình hoàn thiện và tương lai của các công nghệ ứng dụng và xu hướng sơn phủ. Smith đã trình bày chi tiết về tiến độ chất lượng của việc hoàn thiện và cải thiện chất lượng nước trong các sản phẩm không có formaldehyde.

Massimo Di Russo, tổng giám đốc của Cefla Bắc Mỹ, so sánh hiệu quả của

công nghệ phun thủ công và tự động. Ông cho thấy thông số kỹ thuật cho một hệ thống pit tông độc lập có thể sản xuất 12 nhà bếp một tuần cho đến một hệ thống lớn có thể hoàn thiện 55 nhà bếp trong cùng một thời gian. Ông cũng thảo luận về các ứng dụng robot cho gia công các chi tiết cong, in kỹ thuật số và họa tiết, và các tiến bộ của ngành công nghiệp 4.0 có thể ảnh hưởng đến giám sát công việc hoàn thiện và bảo trì dự phòng.

Don Kuser của công ty Ván ép Bắc Mỹ thảo luận về in kỹ thuật số và nhuộm màu trên các sản phẩm gỗ, và những công nghệ này đang ảnh hưởng đến hoàn thiện gỗ như thế nào. Kuser thấy công nghệ này là công nghệ của tương lai, nhưng nó không được sử dụng rộng rãi ngoại trừ sàn gỗ. Ông mô tả các tính năng của sản phẩm và cách công ty của ông in kỹ thuật số ở New Jersey. 

At **XtraSharp**



We Cut Straight!

COMPACT
SERIES



ADVANCED
SERIES



X BLADE
SERIES



**The Optimal
Rip Saw Lineup**

Member of



San Jui

Taiwan | Vietnam | Belgium

San Jui Machinery Co., Ltd.
T: +886 425 24 54 34
M: +84 164823 1450 (Vietnam)
E: san.jui@msa.hinet.net
www.sanjui.com.tw

MEET US AT



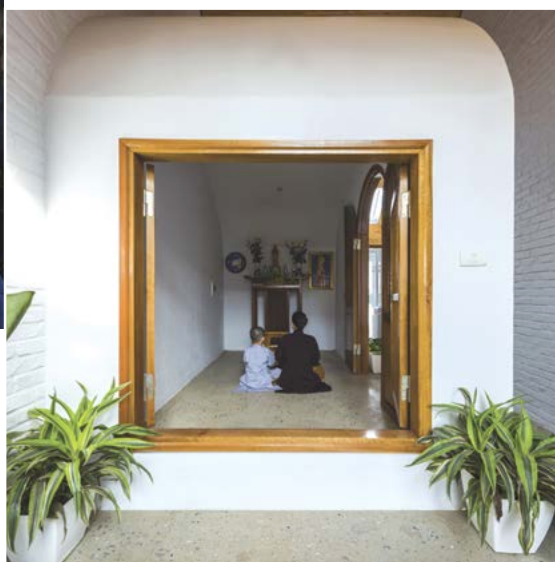
Ngôi nhà ánh trăng

GV

Nằm ở khu vực có mật độ dân cư cao gần khu vực trung tâm Hà Nội với diện tích nhỏ và hẹp, Moon House được ra đời với ý tưởng giúp chủ nhân có thể tận hưởng không gian bên ngoài ngay từ bên trong tòa nhà nhưng vẫn đảm bảo được sự an toàn. Và Moon House đã giải quyết được rất nhiều thách thức về khả năng thông gió, ánh sáng tự nhiên tràn vào nhà càng nhiều càng tốt, cũng như xác định chức năng của từng phòng trong căn nhà theo kiểu nhà hình ống rất phổ biến ở Việt Nam. Không gian của ngôi nhà được thiết kế như một phòng lớn liên tục nối tiếp nhau và rất hạn chế các bức tường bên trong tòa nhà. Những bức tường và cầu thang uốn lượn sẽ tối ưu hóa không gian và tạo ra sự đa dạng trong không gian nhà mà lại tạo được cảm giác mềm mại trong đó.



Trong văn hóa Việt Nam, không gian thờ cúng là một nơi rất quan trọng và trang nghiêm. Hầu như tất cả các ngôi nhà truyền thống là những ngôi nhà ba gian hai chái, và bàn thờ được đặt ở khoảng giữa, cũng là không gian chính của ngôi nhà và làm phòng khách. Trong khi đó trong một ngôi nhà ống điển hình phổ biến trong những thập kỷ gần đây thì bàn thờ thường đặt ở tầng cao nhất của ngôi nhà. Rất khó để tiếp cận khi mà bàn thờ nằm riêng biệt với không gian chung. Các kiến trúc sư đã tạo ra một không gian thờ cúng trang trọng nhưng dễ dàng tiếp cận hơn, và gần hơn với các hoạt động gia đình hàng ngày nhiều nhất có thể. Và bàn thờ được bao quanh bởi ánh sáng tự nhiên, gió và cây xanh.



Ở Hà Nội, hướng gió Đông Nam được ưa thích và mọi người thường mở cửa sổ để gió lùa vào trong nhà trong tiết trời mùa hè nóng bức. Phần mái phía sau thiết kế thấp hơn phần mái phía trước để gió và ánh sáng đi sâu vào trong nhà. Hai cửa sổ được lắp đặt phía cao gần trần tòa nhà giúp kiểm soát gió trong nhà. Cầu thang chính và hành lang ở phía sau kết nối liên tục từ không gian sàn thấp hơn tới phòng thờ. Các phòng ngủ trên tầng 1 và tầng 3 được mở và đồng linh hoạt với không gian chung bằng rèm để tạo cảm giác rộng rãi cho ngôi nhà mặc dù diện tích sàn hạn chế.

Cửa mặt tiền được thiết kế với nhiều lỗ hình bầu dục nhằm mang ánh sáng tự nhiên vào nhà trong khi vẫn giữ an ninh cho ngôi nhà mà không cần sử dụng thanh thép trên cửa sổ giống như các ngôi nhà khác trong khu vực. Nó cũng che bớt khung cảnh thành phố ồn ào bên ngoài, mà lại tạo ra sự kết nối mềm mại giữa không gian bên trong nhà với hoạt động sống động ở ngõ hẻm bên ngoài. **GV**



Công ty Cổ phần TEKCOM: LÃNH ĐẠO MỚI, THƯƠNG HIỆU MỚI, BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI

▼ GỖ VIỆT



Hướng đến sự phát triển mới với mục tiêu trở thành doanh nghiệp dẫn đầu ngành gỗ và các sản phẩm liên quan, cũng như tạo ra bước đột phá trong lĩnh vực cung cấp các giải pháp sáng tạo trong xây dựng và thiết kế kiến trúc. Công ty TEKCOM quyết định tạo ra sự thay đổi về bộ nhận diện thương hiệu.

Bộ nhận diện thương hiệu mới, bao gồm toàn bộ hình ảnh về thương hiệu, tầm nhìn cùng những giá trị cốt lõi mới, định hướng cho sự phát triển của TEKCOM trong tương lai. Thông qua sự đổi mới này, TEKCOM

muốn khẳng định tầm nhìn nắm giữ vị trí dẫn đầu trong ngành và mở rộng phạm vi tiếp cận của TEKCOM trên toàn cầu. Cùng với đó là ngày ra mắt của Tổng giám đốc mới, ông Nguyễn Văn Vũ, người sẽ cùng toàn bộ nhân viên trong công ty quyết tâm hoàn thành mục tiêu dẫn đầu của TEKCOM với bộ thương hiệu mới này.

Ông Nguyễn Văn Vũ từng giữ những vị trí quản lý cấp cao tại các công ty đa quốc gia danh tiếng như Bayer, BlueScope Steel Vietnam, Lafarge Boral Gypsum Việt Nam và gần đây nhất là Tổng Giám Đốc KONE Việt Nam. Gia nhập TEKCOM với cương vị Tổng Giám Đốc từ tháng

8/2018, ông Vũ thổi luồng gió mới vào thương hiệu TEKCOM bằng bộ nhận diện thương hiệu mới và tiếp tục dẫn dắt TEKCOM hướng đến vị trí dẫn đầu trên thị trường Việt Nam và thế giới trong ngành hàng ván ép và các sản phẩm liên quan.

Thông qua việc ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới, chúng tôi mong muốn mang đến những thay đổi tích cực trong văn hóa, tác phong và quy trình làm việc của đội ngũ nhân viên trong toàn hệ thống, phát huy tối đa thế mạnh của mỗi cá nhân và tập thể để cùng nhau “Tạo dựng giá trị vững bền – Together building the best”, ông Nguyễn Văn Vũ cho biết.



Ban Giám Đốc từ trái qua: Ông Nitipum Silawanna, Ông Trần Vinh An, Ông Hoàng Ích Tuân, Ông Nguyễn Văn Vũ – Tổng Giám Đốc mới của TEKCOM, Bà Phạm Thị Bích Đào, Ông Vũ Quang Huy, Ông Petrus Karija



Nhà máy 01 - TEKCOM BD1 tọa lạc tại Bình Dương

Thiết kế mới của bộ nhận diện thương hiệu, lấy cảm hứng từ những tấm gỗ đặt chồng lên nhau, tạo thành một hình khối chữ “T” vững chãi và hướng lên trên nhằm phản ánh định hướng phát triển một cách bền vững, trở thành doanh nghiệp dẫn đầu ngành gỗ và các sản phẩm liên quan được ưa chuộng. Hơn nữa, việc sử dụng hai màu chủ đạo là màu xanh - tượng trưng cho sự phát triển bền vững và màu vàng - tượng trưng cho sức sáng tạo - đã tạo một điểm nhấn hiện đại và độc đáo, đồng thời khẳng định khát vọng tạo nên một bước bứt phá trong lĩnh vực cung cấp các giải pháp sáng tạo trong xây dựng và thiết kế kiến trúc.

Quyết định thay đổi bộ nhận diện thương hiệu của TEKCOM nhằm hoàn thiện hơn về mặt hình ảnh, uy tín, đồng thời tương xứng với tầm vóc mới của TEKCOM trong tương lai. Cụ thể, TEKCOM đang hướng đến mục tiêu chiếm thị phần cao nhất trong nước và khu vực nhờ những cải tiến không ngừng, xây dựng hệ thống cung ứng hiệu quả để đưa ra các giải pháp phù hợp nhất cho khách hàng. ▼

Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng: NIỀM TIN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

▼ MICHAEL BUCKLEY

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chính phủ Việt Nam đã thông báo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Số 1288/QĐ-TTg) về việc phê duyệt Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng bằng cách thành lập Hệ thống chứng nhận rừng quốc gia về hợp tác quốc tế với Chương trình phê duyệt các quy trình chứng chỉ rừng (PEFC).



Ông Bùi Chính Nghĩa, Vụ trưởng Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp, Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam phát biểu tại một buổi tập huấn tại Hà Nội

Đề án này khẳng định tầm nhìn và nhận thức của chính phủ Việt Nam về Quản lý rừng bền vững (SFM) và chứng chỉ rừng hoàn toàn được kết nối thông

số và cần thiết đảm bảo sự phát triển lâu dài của ngành công nghiệp gỗ Việt Nam.

Mục đích của Chính phủ là mở rộng hơn gấp đôi diện tích rừng hiện có là 235.000 ha, tăng thêm 300.000 ha vào năm 2020, nâng tổng số diện

tích lên hơn nửa triệu ha. Bình luận về sự kiện này, ông Nguyễn Tôn Quyền, Tổng thư kí Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam cho biết, “Chúng tôi hoan nghênh sáng kiến này của Chính phủ để đảm bảo và chứng minh hoạt động quản lý rừng bền

vững của nước ta”.

Mục tiêu đặc biệt có thể là chứng chỉ nhóm dành cho các hộ gia đình nhỏ, trong khi Chính phủ nhận ra rằng điều này đã phải được thực hiện bằng cách sử dụng cách thức tiếp cận trên quy mô lớn với diện tích tối thiểu 3.000 ha hoặc nhiều hơn, bao gồm cả các vườn cao su hoặc rừng cao su. Một số dự án thí điểm đã được triển khai ở miền Trung Việt Nam.

Do đó, các tổ chức có liên quan đã được trao quyền và tài trợ để thực hiện Đề án Hệ thống chứng chỉ rừng của Việt Nam (VFCS) bao gồm cả sự công nhận quốc tế của PEFC. Đáp lại thông báo này, ông Bùi Chính Nghĩa,

Vụ trưởng Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp, Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam cho biết: “Chúng tôi sẵn sàng trở thành người triển khai và liên lạc chính cho VFCS”.

Việt Nam, thông qua chương trình 886, đã triển khai chương trình đào tạo quốc gia về SFM. TS Trần Lâm Đồng, Viện trưởng Viện Nghiên cứu lâm sinh, Viện Hàn Lâm Khoa Học Lâm Nghiệp Việt Nam bổ sung, “Trong việc phối hợp đào tạo này, chúng tôi sẽ làm việc để xây dựng các nhóm chuyên gia và giảng viên quốc gia sẵn sàng triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ”.

Bình luận thay mặt cho PEFC International, Richard Laity nói, “Từ

khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chúng tôi đã thực hiện hai khóa đào tạo ba ngày tập trung vào tìm nguồn cung ứng nhỏ. Tôi rất biết ơn và tự hào khi được làm việc với các bên liên quan về việc phát triển các quy trình chứng nhận quy mô nhỏ ở Việt Nam. Chúng tôi mong muốn hợp tác với nhiều bên liên quan để đạt được lợi nhuận thúc đẩy tính bền vững”.

Tóm lại, quyết định cuối cùng thiết lập VFCS theo cam kết của Chính phủ Việt Nam trong giai đoạn huy động hai năm sẽ cần sự tham gia của tất cả các bên liên quan của Việt Nam làm việc với PEFC International. ▼



TS Trần Lâm Đồng, Viện trưởng Viện Nghiên cứu lâm sinh, Học viện Khoa học Lâm nghiệp, thực hiện đào tạo theo Quyết định 886 để xây dựng đội ngũ chuyên môn quốc gia



TẠO DỰNG GIÁ TRỊ VỮNG BỀN

Liên kết xuất khẩu dăm gỗ: GIẢI BÀI TOÁN TỪ THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

▼ NGUYỄN AN ĐIỂM - Nguyên Chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định
và TRẦN LÊ HUY - Phó Chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định

Hơn 20 năm qua, mặc dù trong từng thời điểm có những quan điểm khác nhau về sản xuất và xuất khẩu dăm gỗ nguyên liệu giấy từ rừng trồng (cần hạn chế hay cho phát triển theo nhu cầu thị trường). Nhưng thực tế, ngành chế biến dăm gỗ của Việt Nam vẫn phát triển hoặc hoạt động ổn định, tăng trưởng cả về sản lượng và kim ngạch.

Từ mức chỉ vài trăm nghìn tấn BDMT của những năm 1995 - 1998, cho đến nay đã tăng lên khoảng 8,5 triệu tấn BDMT năm 2017, chiếm khoảng từ 13 - 15% tổng số 8 tỉ USD của kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản Việt Nam trong năm 2017. Trong đó, khu vực ba tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định đạt gần 3 triệu BDTM, chiếm khoảng 30% tổng sản lượng xuất khẩu dăm gỗ cả nước.

Đặc biệt, ngành chế biến dăm gỗ NLG vừa là động lực trực tiếp góp phần phát triển phong trào trồng rừng của người dân và doanh nghiệp trong những năm qua, góp phần không nhỏ cho chương trình phủ xanh đất trống đồi núi trọc, giải quyết công ăn việc làm và thu nhập đời sống cho hàng triệu người dân, nhất là đồng bào ở miền

núi, vùng cao thoát nghèo. Ngành chế biến dăm gỗ NLG từ rừng trồng đã chuyển đổi quan điểm trồng rừng từ ngân sách để phòng hộ, cảnh quan môi trường sang trồng rừng kinh tế, phục vụ dân sinh. Những năm gần đây, Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chủ trương hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô từ dăm gỗ rừng trồng, như tăng thuế xuất khẩu từ 0% lên 2%, hạn chế việc thành lập mới các nhà máy...

Tuy nhiên, thực tế cho thấy những lúc, những thời điểm ngành chế biến dăm gỗ NLG khủng hoảng, dừng thu mua nguyên liệu thô ngay lập tức ảnh hưởng trực tiếp đến người trồng rừng (số lượng ít, giá giảm, thu nhập người trồng rừng bị ảnh hưởng, nhất là các đợt mưa bão làm cây trồng gãy đổ hàng loạt)... trong các năm qua ở miền Trung đã minh chứng điều này, vì nhu cầu sử dụng cho đồ mộc chỉ khoảng 20% và gỗ đường kính lớn, nguyên liệu sản xuất ván MDF không dùng gỗ keo, các dự án về xơ sợi, bột giấy ... chưa được doanh nghiệp triển khai. Và gần đây sản phẩm viên gỗ nén (pellet) có phát sinh nhu cầu, nhưng chưa nhiều, nhất là giá thu mua nguyên liệu đầu vào pellet vẫn chưa bằng giá thu mua của NLG. Do vậy, trong những năm trước

mất, ngành dăm gỗ NGL từ rừng trồng vẫn là giải pháp tích cực nhất để giải quyết đầu ra cho người trồng rừng, và duy trì được diện tích rừng hiện có để đảm bảo tính kinh tế và nuôi sống người trồng rừng ở những địa phương có diện tích rừng trồng kinh tế lớn.

Vài năm gần đây, thị trường thế giới đã xuất hiện một nghịch lý khó chấp nhận, đó là khan hiếm nguyên liệu gỗ nói chung và ở Việt Nam cũng vậy, nguồn gỗ khan hiếm, nhu cầu tăng nhanh so với nguồn cung phát triển hạn chế, nhưng ngược lại giá dăm gỗ NLG lại giảm mạnh, trong khi đó giá bột giấy trong nước và thị trường thế giới lại tăng cao. Điều đó cho thấy việc xuất khẩu dăm gỗ NLG của chúng ta có vấn đề. Theo số liệu thống kê các năm qua, sản lượng dăm gỗ NLG xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu sang thị trường Trung Quốc (chiếm > 60%), Nhật Bản (30%), thị trường Đài Loan và Hàn Quốc chỉ chiếm 10%. Như vậy, sản phẩm đầu ra của dăm gỗ NLG của Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào thị trường Trung Quốc, và kinh nghiệm kinh doanh thời gian qua cũng cho thấy cứ chu kỳ 3 đến 4 năm thì các doanh nghiệp dăm gỗ Việt Nam gặp khó khăn một lần, giá bán giảm mạnh, đồng thời, chu kỳ này ngày càng ngắn dần, đã gây thiệt hại thua lỗ

lớn cho các doanh nghiệp sản xuất, một số doanh nghiệp đã đóng cửa, bán lại, giải thể hoặc phá sản.

Qua nghiên cứu khách hàng tiêu thụ cho thấy, tại thị trường Nhật Bản, các doanh nghiệp đã xuất khẩu trực tiếp cho khách hàng là doanh nghiệp Nhật Bản, còn thị trường Trung Quốc đã chuyển dần từ người mua trực tiếp sang người mua trung gian là chủ yếu (các nhà máy sản xuất bột giấy của Trung Quốc không còn mua trực tiếp hàng của Việt Nam nữa). Đây chính là lý do giá bán bị hạ thấp, sản lượng dồn ép tồn kho giả tạo, để thu lợi chênh lệch, độc quyền thu mua của doanh nghiệp thương mại trung gian tại thị trường Việt Nam.

Nắm được thực trạng doanh nghiệp chế biến dăm gỗ của Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ, vốn đầu tư ít, chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay ngân hàng, có kỳ hạn thanh toán ngắn (từ 3 đến 4 tháng), tài sản thế chấp chỉ đủ xuất khẩu một tàu hàng 10.000 tấn BDTM, nên chỉ cần chu kỳ kéo dài tồn kho trong vòng 6 tháng là doanh nghiệp đã bế tắc, giá nào cũng bán, bán đổ bán tháo để thu hồi vốn trả nợ ngân hàng.

Nắm được quy luật này, người mua đầu cơ trung gian lợi dụng triệt để, bằng cách dự trữ nguyên liệu để phá vỡ

giới hạn tồn kho của doanh nghiệp Việt Nam, điều này doanh nghiệp Việt Nam không phải không biết nhưng không có giải pháp đối phó phù hợp hiệu quả.

Để đối phó với tình trạng này cần phải có nhận định, đánh giá chính xác tình hình và nhu cầu thực tế của thị trường Trung Quốc (như họ đã nắm và hiểu tường tận từng doanh nghiệp của Việt Nam), như là khả năng mua từng doanh nghiệp, tồn kho từng nhà máy, tình hình tài chính ra sao, có khách hàng nào bền vững ngoài Trung Quốc... Đặc biệt là sự liên kết hợp tác tin cậy, vững chắc đồng lòng của các doanh nghiệp Việt Nam, và sự sẵn sàng chia sẻ thông tin đối với doanh nghiệp, để có điều kiện và sự quyết tâm đấu tranh có hiệu quả tình trạng ép giá, ìm hàng của người mua trung gian như vừa qua, với một số giải pháp gợi ý để nghiên cứu triển khai đồng bộ.

Trên cơ sở các doanh nghiệp liên kết thống nhất giá chào bán hợp lý, không bán dưới giá quy định chung giữa các doanh nghiệp. Xem xét chỉ định một doanh nghiệp đứng ra chào bán với sự thương lượng của các doanh nghiệp hội viên, trên cơ sở phân bổ hạn mức sản lượng sản xuất và xuất khẩu cho từng doanh nghiệp (trước mắt chỉ đối với thị trường Trung Quốc), vi phạm

sẽ có chế tài xử lý. Tác động tới ngành ngân hàng để tài trợ vốn sản xuất, đặc biệt là gia hạn thời gian tồn kho cho doanh nghiệp khi gặp tình trạng ìm hàng, ép giá.

Khi khủng hoảng tiêu thụ xảy ra, có giải pháp hỗ trợ người trồng rừng để đảm bảo thu nhập và đời sống bình thường cho họ, như ngân hàng hỗ trợ doanh nghiệp mua cây đứng để kéo dài thời gian khai thác rừng, điều này càng có lợi cho sinh khối, và không bị hư hỏng... Về lâu dài tạo sự liên kết đối với sản xuất và vốn, vùng nguyên liệu bền vững cho doanh nghiệp, là cơ hội để giúp doanh nghiệp “chiến đấu” xây dựng vùng nguyên liệu ổn định.

Vài tháng gần đây, dăm gỗ xuất khẩu đã có thị trường mới với sự xuất hiện của Công ty TNHH Sun Paper Holding Lào tại tỉnh Savanakheth, miền Trung Lào, có công suất 300.000 tấn bột giấy. Mặc dù, công ty này đã trồng 10.000 ha rừng trồng tại Lào trong 10 năm qua, nhưng nhu cầu nguyên liệu đầu vào rất lớn. Cụ thể, trong quý 3/2018 Việt Nam đã xuất khẩu sang Lào khoảng 120,2 ngàn tấn dăm gỗ qua cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị). Diễn biến này góp phần kéo giá dăm gỗ keo trong nước tăng lên so với mức giá thấp từ đầu năm đến cuối quý 2/2018. ▼

Tại sao cần chứng chỉ gỗ?

▼ MICHAEL BUCKLEY FIWSC, MPHIL

Hầu hết mọi người sẽ hỏi tại sao không nhỉ? Rõ ràng chứng chỉ rừng là một công cụ tuyệt vời để chứng minh rằng gỗ và sản phẩm gỗ, kể cả giấy, có nguồn gốc từ các khu rừng được quản trị tốt, và được khai thác hợp lý để đảm bảo tính bền vững của rừng. Trong thực tế, điều này không đơn giản như vậy.

Chỉ có khoảng 10% các khu rừng trên thế giới có chứng chỉ và chỉ có khoảng 30% sản lượng gỗ thương mại ước tính được chứng nhận nguồn gốc. Ban đầu, chứng nhận rừng xuất phát từ sự quan ngại rằng các khu rừng nhiệt đới của thế giới đang dần bị khai thác cạn kiệt và chúng có nguy cơ bị thu hẹp nhanh chóng. Nhưng ngay cả việc các khu rừng có chứng chỉ cũng không thay đổi nhiều tình trạng khai thác bừa bãi. Và trong khi chúng ta đặt câu hỏi tại sao mọi khu rừng thế giới cần có chứng chỉ,

thì lịch sử gần đây cho thấy rằng, không chỉ ở các khu rừng nhiệt đới, khi cần chứng chỉ, được cấp cho các khu rừng ôn đới.

Trong một số trường hợp, việc cấp chứng chỉ ngày càng trở nên phức tạp, tốn kém và chắc chắn khiến những người không hoạt động trong lĩnh vực này cảm thấy khó hiểu. Đối với vấn đề đó, nhiều người thậm chí không hiểu được yêu cầu khai thác rừng để giảm lượng carbon sinh ra từ các sản phẩm gỗ năng lượng thấp và giảm tác động tiêu cực của việc khai thác dầu, khai thác kim loại hoặc sản xuất vật liệu năng lượng cao không tái tạo cho hoạt động xây dựng, quan trọng như thế nào.

Trở lại vấn đề chứng chỉ rừng, không thể phủ nhận rằng, các nhà thiết kế, các chuyên gia, các kiến trúc sư, nhà sản xuất và người tiêu dùng đều nằm trong một chuỗi qui trình minh bạch liên quan đến việc cấp chứng chỉ rừng. Trong những năm gần đây, các chính phủ đã thể hiện vai trò ngày càng mạnh mẽ

hơn, yêu cầu bằng chứng về tính hợp pháp từ các nhà sản xuất và thương nhân, cũng như đòi hỏi sự phát triển bền vững. Mặc dù tính bền vững và tính hợp pháp liên quan đến nhau nhưng lại rất khác biệt. Chẳng hạn, gỗ từ lâu đã được quản lý bền vững, nhưng cùng lúc đó nó có thể được khai thác bất hợp pháp, hoặc ngược lại.

Trong khi thế giới đang giảm thiểu việc sử dụng các vật liệu không tái tạo, từ bỏ năng lượng biểu hiện cao và gây ô nhiễm các đại dương, nhưng con người lại có mối quan hệ đặc biệt với cây cối, điều đó khiến cho tất cả chúng ta phải quan tâm đến vấn đề này. Vì vậy, chứng chỉ rừng khiến cho mọi thứ trở nên an toàn hơn cho tất cả chúng ta. Nhưng tại sao nó lại vẫn phức tạp và chưa đủ cho nhiều lĩnh vực trong ngành lâm nghiệp toàn cầu?

Hội đồng quản lý rừng (FSC) là đơn vị đầu tiên xây dựng một hệ thống chứng nhận toàn cầu, tiếp theo là người châu Âu với Chương

trình chứng thực rừng quốc tế (PEFC). Trong khi cả hai đều có cùng mục tiêu bảo vệ rừng và đạt được tính bền vững, thì các phương pháp của họ là khác nhau. Trong điều kiện rất đơn giản, FSC làm việc từ trên xuống trực tiếp xác nhận rừng thông qua kiểm toán của bên thứ 3, trong khi PEFC hoạt động bằng cách hỗ trợ các quốc gia phát triển hệ thống chứng nhận quốc gia của riêng họ; trình lên PEFC phê duyệt các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận. Lợi ích của PEFC là các

bên liên quan của mỗi quốc gia (chủ rừng, kiểm lâm, người chế biến gỗ và chính phủ, vv) có thể xây dựng một kế hoạch phù hợp với đặc thù rừng của họ (về loài, khí hậu, điều kiện địa lý...).

Trong thời gian tới, nhiều công ty nội thất quốc tế lớn hoạt động trong cả lĩnh vực sản xuất và bán lẻ cam kết sử dụng 100% sản phẩm gỗ được chứng nhận, đó là những công ty không có cơ hội tìm thấy tất cả các nguyên liệu họ cần trong khi phải theo đuổi duy nhất một chương trình

chứng nhận. Câu trả lời phần lớn là về tiền bạc và chính trị. Nguy cơ những người không được định danh sẽ tiếp tục sử dụng vật liệu ít thân thiện với môi trường hơn so với gỗ, nỗi lo rơi vào tình trạng hỗn loạn như hiện tại.

Hiện nay có 49 quốc gia có chương trình chứng chỉ rừng quốc gia được PEFC thông qua, trở thành hệ thống chứng chỉ lớn nhất thế giới với 307 triệu ha được chứng nhận và làm việc hướng tới mục tiêu chung – thành viên mới nhất là Việt Nam. ▼

<https://www.facebook.com/PEFCVN/>



Các bên liên quan và thành viên của PEFC tham dự Hội nghị thường niên

THAM KHẢO GIÁ MỘT SỐ LOẠI GỖ TRÒN, GỖ XẺ NHẬP KHẨU
THÁNG 10/2018

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá (USD/1m³)
GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN XẺ		
Nhập khẩu từ Uruguay		
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 25.4 mm, rộng: 127 mm trở lên, dài: 2.5 m trở lên	CIF	535
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 31.8 mm, rộng: 102 mm trở lên, dài: 4.9 m trở lên	CIF	55
Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 24 mm, rộng: 83 -207 mm , dài: 1.22 -3.0 m trở lên	CIF	310
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 19/25 mm, rộng: 75- 250 mm , dài: 2.0m trở lên	CIF	300
GIÁ GỖ LIM XẺ		
Nhập khẩu từ Cameroon		
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 20 mm trở lên, rộng: 80 mm trở lên, dài: 0.5 m trở lên	FOB	324
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40 mm trở lên, rộng: 70/60 mm trở lên, dài: 0.7/1.0 m	FOB	340
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40 mm trở lên, rộng: 100 mm trở lên, dài: 0.5 m trở lên	FOB	385
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 60 mm trở lên, rộng: 100 mm trở lên, dài: 1.2 m trở lên	FOB	485
Gỗ lim - Okan. Quy cách: dày: 40 mm, rộng: 180->390 mm, dài: 1.8-3.0m	FOB	390
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 120 mm trở lên, rộng: 140 mm trở lên, dài: 1.5 m trở lên	FOB	268
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 260 mm trở lên, rộng: 170 mm trở lên, dài: 2.2 m trở lên	FOB	330
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40 mm trở lên, rộng: 100 mm trở lên, dài: 0.7 m trở lên	FOB	450
GIÁ GỖ HƯƠNG XẺ		
Nhập khẩu từ Cameroon		
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 20 mm, rộng: 40 mm trở lên, dài: 0.6m trở lên	FOB	370
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 40 mm, rộng: 80 mm trở lên, dài: 1.7 m trở lên	FOB	382
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 40 mm, rộng: 100 mm trở lên, dài: 1.6 m trở lên	FOB	450
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 40 -90 mm, rộng: 100 -580 mm trở lên, dài: 1.2 -3.1 m	FOB	350
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 350 -570 mm, rộng: 390 -720 mm trở lên, dài: 2.85 - 5.9 m	FOB	557
GIÁ GỖ THÔNG XẺ		
Nhập khẩu từ New Zealand		
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 200 mm, dài: 2.4 -6.0 m	CIF	230
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 100 -200 mm, dài: 3.9 -6.0 m	CIF	250
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22/32 mm, rộng: 100/150/200 mm, dài: 3.8 -4.0 m	CIF	265
Gỗ thông. Quy cách: dày: 32/50 mm, rộng: 150-200 mm, dài: 2.4 -6.0 m	CIF	255
Gỗ thông. Quy cách: dày: 45 mm, rộng: 171 mm, dài: 4.6 m	CIF	275
Gỗ thông. Quy cách: dày: 50 mm, rộng: 100/200 mm, dài: 2.4 -6.0 m	CIF	250
Gỗ thông. Quy cách: dày: 45 mm, rộng: 190-240 mm, dài: 3.6 -6.0 m	CIF	245
Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ thông. Quy cách: dày:18 mm, rộng: 50 mm, dài: 2.05- 2.65 m	CIF	210
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22/28/35/45 mm, rộng: 90- 110/120 mm, dài: 2.0 m trở lên	CIF	220
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25/28 mm, rộng: 75 mm, dài: 3.66- 3.96m	CIF	230
Gỗ thông. Quy cách: dày: 32 -50 mm, rộng: 100 mm, dài: 2.13 m	CIF	235
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22/32 mm, rộng: 100 mm, dài: 2.4 -3.96 m	CIF	250
Nhập khẩu từ Chile		
Gỗ thông. Quy cách: dày: 19/28 mm, rộng: 90 -168 mm, dài: 2.7 m	CIF	235
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 100- 195 mm, dài: 2.1- 3.2 m	CIF	230
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 75 -145 mm, dài: 2.44 - 4.27 m	CIF	245
Gỗ thông. Quy cách: dày: 28 mm, rộng: 95 -145 mm, dài: 3.0 -4.5 m	CIF	275

Gỗ thông. Quy cách: dày: 37 mm, rộng: 100 -125 mm, dài: 3.21 - 3.96 m	CIF	265
Gỗ thông. Quy cách: dày: 50 mm, rộng: 90 -168 mm, dài: 3.21 -4.51 m	CIF	265
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22/32 mm, rộng: 90 -168 mm, dài: 2.44 - 3.96 m	CIF	265
Gỗ thông. Quy cách: dày: 37/50 mm, rộng: 100 -150 mm, dài: 3.2 m	CIF	225
Gỗ thông. Quy cách: dày: 17/19 mm, rộng: 60 mm, dài: 1.5 m trở lên	CIF	245
Gỗ thông. Quy cách: dày: 32 mm, rộng: 60 mm, dài: 1.5 m trở lên	CIF	235
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 60 mm, dài: 1.5 m trở lên	CIF	220
GIÁ GỖ TEAK TRÒN		
Nhập khẩu từ Colombia		
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 55 -59 cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	275
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 60 - 64 cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	295
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 65 - 69 cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	300
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 70 - 74cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	320
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 75 -79 cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	345
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 80 -84cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	375
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 85 -89cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	400
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 90 -94cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	435
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 95 -99cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	469
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 100 cm trở lên, dài: 2.2 m trở lên	CIF	506
Nhập khẩu từ Costa Rica		
Gỗ Teak tròn. Vành: 70 - 79 cm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	313
Gỗ Teak tròn. Vành: 80 - 89 cm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	366
Gỗ Teak tròn. Vành: 90 - 99 cm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	550
Gỗ Teak tròn. Vành: 100 - 109 cm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	610
Gỗ Teak tròn. Vành: 110 - 119 cm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	640
Gỗ Teak tròn. Vành: 120 - 129 cm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	672
Nhập khẩu từ Panama		
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 80 - 89 cm, dài: 1.8 - 2.95m	CIF	440
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 80 - 89 cm, dài: 3.0 m trở lên	CIF	455
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 90 - 99 cm, dài: 1.8 - 2.95m	CIF	480
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 90 - 99 cm, dài: 3.0 m trở lên	CIF	490
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 100 - 109 cm, dài: 1.8 - 2.95m	CIF	530
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 100 - 109 cm, dài: 3.0 m trở lên	CIF	605
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 110 - 119 cm, dài: 1.8 - 2.95m	CIF	610
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 110 - 119 cm, dài: 3.0 m trở lên	CIF	630
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 120 - 129 cm, dài: 1.8 - 2.95m	CIF	626
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 120 - 129 cm, dài: 3.0 m trở lên	CIF	650
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 130 - 139 cm, dài: 2.3 m trở lên	CIF	719
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 140 - 149 cm, dài: 2.3 m trở lên	CIF	769
GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN TRÒN		
Nhập khẩu từ Uruguay		
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 25 cm, dài: 5.0 m trở lên	CIF	155
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên, dài: 2.85 - 5.7 m	CIF	158
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên	CIF	175
Nhập khẩu từ South Africa		
Gỗ Bạch đàn - Grandis FSC. Đường kính: 22 -29 cm, dài từ 2.9 m trở lên	CIF	130
Gỗ Bạch đàn - Grandis FSC. Đường kính: 30cm trở lên, dài từ 5.0 m trở lên	CIF	162
Gỗ Bạch đàn - Saligna, FSC. Đường kính: 40 cm trở lên , dài: 2.8 m trở lên	CIF	162
Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC. Đường kính: dưới 20 -29 cm, dài: 2.7/3.7/5.7 m	CIF	140
Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC. Đường kính: dưới 30 -39 cm, dài: 2.7/3.7/5.7 m	CIF	205

Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC. Đường kính: dưới 40 cm trở lên , dài: 2.7/3.7/5.7 m	CIF	210
Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC. Đường kính: dưới 40 cm trở lên , dài: 1.8 m	CIF	175
Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC. Đường kính: dưới 30-39 cm trở lên , dài: 1.8 m	CIF	170
Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, Non FSC. Đường kính: 25 -29 cm, dài: 2.0 m trở lên	CIF	172
Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, Non FSC. Đường kính: 30cm trở lên, dài: 2.0 m trở lên	CIF	192
GIÁ GỖ LIM TRÒN		
Nhập khẩu từ Cameroon		
Gỗ Lim - Tali, cây. Đường kính: 56 cm trở lên, dài: 4.7 m trở lên	FOB	326
Gỗ Lim - Tali, cây. Đường kính: 60-69 cm, dài: 5.2 m trở lên	FOB	420
Gỗ Lim - Tali, cây. Đường kính: 70-79 cm, dài: 5.0 m trở lên	FOB	450
Gỗ Lim - Tali, cây. Đường kính: 80-89 cm, dài: 4.8 m trở lên	FOB	490
Gỗ Lim - Tali, cây. Đường kính: 90-99 cm, dài: 4.9 m trở lên	FOB	510
Gỗ Lim - Tali, cây. Đường kính: 100 cm, dài: 5.4 m trở lên	FOB	550
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng. Đường kính: 40 cm trở lên, dài: 3.1 -11.8 m	FOB	271
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng. Đường kính: 50-69 cm, dài: 3.4 -14.2 m	FOB	389
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng. Đường kính: 70-79 cm, dài: 3.5 -13.4 m	FOB	430
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng. Đường kính: 80-89 cm, dài: 3.5 -14.0 m	FOB	464
Nhập khẩu từ Ghana		
Gỗ Lim - Tali, đẽo vuông thô, dày: 25 cm trở lên, rộng: 25 cm trở lên, dài: 2.0 m trở lên	FOB	250
Gỗ Lim - Tali, đẽo vuông thô, dày: 30 cm trở lên, rộng: 30 cm trở lên, dài: 2.5 m trở lên	FOB	350
Gỗ Lim - Tali, đẽo vuông thô, dày: 35 cm, rộng: 35 cm, dài: 2.7 m trở lên	FOB	460
Gỗ Lim - Okan, xẻ vỏ. Kích cỡ: dày: 20-83 cm , rộng: 30-74, dài: 2.2-3.0 m	FOB	665

THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM MDF THÁNG 10/2018

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá USD/1 m³
Nhập khẩu từ Thái Lan		
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa chế biến, dùng sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	270
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa chế biến, dùng sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 5.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	255
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa chế biến, dùng sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 5.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	250
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa chế biến, dùng sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 8.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	245
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa chế biến, dùng sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 15 x 1220 x 2440 mm	CFR	235
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa chế biến, dùng sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 17 x 1220 x 2440 mm	CFR	230
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa chế biến, dùng sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm	CFR	250
Ván MDF, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế, MR1. Kích thước: 17x 1220 x 2440 mm	CFR	235
Ván MDF, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế, HMR, E1. Kích thước: 17x 1220 x 2440 mm	CFR	245
Ván MDF, HMR, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 6.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	255
Ván MDF, HMR, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	245
Ván MDF, HMR, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 17 x 1220 x 2440 mm	CFR	235
Ván MDF, HMR, E2, chưa phủ nhựa, chưa dán giấy, đã xử lý nhiệt. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	238
Ván MDF, E2, chưa phủ nhựa, chưa dán giấy, đã xử lý nhiệt. Kích thước: 17 x 1220 x 2440 mm	CFR	183
Ván MDF, HMR, chưa phủ nhựa, chưa dán giấy, đã xử lý nhiệt. Kích thước: 17 x 1220 x 2440 mm	CFR	220
Ván MDF, HMR, E2, chưa phủ nhựa, chưa dán giấy, đã xử lý nhiệt. Kích thước: 17 x 1220 x 2440 mm	CFR	233
Ván MDF, E2, chưa phủ nhựa, chưa dán giấy, đã xử lý nhiệt. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm	CFR	198
Ván MDF, HMR, chưa phủ nhựa, chưa dán giấy, đã xử lý nhiệt. Kích thước: 8.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	220
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 21 x 1220 x 2440 mm	CFR	240
Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 2.7 x 1220 x 2440 mm	CFR	265
Ván MDF, MR, E2. Kích thước: 8.0/9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	235
Ván MDF, MR, E2. Kích thước: 17 x 1220 x 2440 mm	CFR	225
Ván MDF, MR, E2. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm	CFR	245
Ván MDF, E1. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	280

Ván MDF, E1. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	215
Ván MDF, E1. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	210
Ván MDF, E1. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	CFR	205
Nhập khẩu từ Malaysia		
Ván MDF, ETR, E1. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	445
Ván MDF, dùng để sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 2.3x 1220 x 2440 mm	CFR	240
Ván MDF, dùng để sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 4.75 x 1220 x 2440 mm	CFR	225
Ván MDF, dùng để sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 9.0 x 1830 x 2440 mm	CFR	205
Ván MDF, HMR,E2. Kích thước: 8.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	238
Ván MDF, HMR,E2. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	233
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 2.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	240
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 4.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	215
Ván MDF, CARB P2/EPA/ST, nguyên liệu sản xuất đồ mộc. Kích thước: 2.3/4.5 x 1220/1830x 2440 mm	CFR	215
Ván MDF, CARB P2/EPA/ST, nguyên liệu sản xuất đồ mộc. Kích thước: 15 x 1830 x 2440 mm	CFR	185
Ván MDF, CARB P2/EPA/ST,nguyên liệu sản xuất đồ mộc. Kích thước: 3.0 x1525 x 2440 mm	CFR	225
Ván MDF, E1. Kích thước: 3.0 x1525 x 2440 mm	CFR	230

THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM PLYWOOD THÁNG 10/2018

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá USD/1 m³
Ván Plywood, T2/F4S JAS . Kích thước: 22 x 30/50/70/100 x 2250 mm	C&F	490
Ván Plywood, dùng để sản xuất pallet. Kích thước: 19/35 x 90/144 x 1300/1236 mm	C&F	284
Ván Plywood, LVL .Kích thước: 25 x 35 x 2440 mm	C&F	421
Ván Plywood, LVL .Kích thước: 40 x 45 x 3960 mm	C&F	411
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 17 x 1220 x 1600 mm	C&F	350
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 17 x 1220 x 2135 mm	C&F	370
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 11 x 1220 x 2440 mm	C&F	410
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 17 x 1220 x 2440 mm	C&F	370
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 6.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	305
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	298
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	C&F	271
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 15 x 1220 x 2440 mm	C&F	279
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	C&F	280
Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 22 x 1220 x 2440 mm	C&F	270
Ván Plywood, TSCA,CARB P2. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	540
Ván Plywood, TSCA,CARB P2. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	467
Ván Plywood, TSCA,CARB P2. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	C&F	445
Ván Plywood, TSCA,CARB P2. Kích thước: 18 x 1220 x 1600/2440 mm	C&F	420
Ván Plywood, TSCA,CARB P2. Kích thước: 22 x 1220 x 2440 mm	C&F	420
Ván Plywood, TSCA,CARB P2. Kích thước: 22 x 1220 x 2135 mm	C&F	415
Ván Plywood, LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 1810 mm	C&F	512
Ván Plywood, LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 2440 mm	C&F	511
Ván Plywood, LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 46 x 2440 mm	C&F	367
Ván Plywood, HWPW CARB P2. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	508
Ván Plywood, HWPW CARB P2. Kích thước: 11 x 1220 x 2440 mm	C&F	433
Ván Plywood, CARB P2/EPA. Kích thước: 20 x 1220 x 2135 mm	C&F	400
Ván Plywood, SLVL,CARB P2. Kích thước: 22 x 46 x 2100 mm	C&F	515
Ván Plywood, SLVL,CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 2100 mm	C&F	517
Ván Plywood, LVB,CARB P2. Kích thước: 5.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	550
Ván Plywood, LVB,CARB P2. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	430
Ván Plywood, HWPW, CARB P2. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	508
Ván Plywood, HWPW, CARB P2. Kích thước: 11 x 1220 x 2440 mm	C&F	433

Nguồn: Nhóm nghiên cứu VIFORES, Hawa, FPA Bình Định, Forest Trends và Tổng Cục Hải Quan.



CTY TNHH HIỆP LONG - HIEP LONG FINE FURNITURE COMPANY

Địa chỉ: 98A/2 Ấp 1B, Xã An Phú, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương
Tel: (+84 0274) 3 710012
Fax: (+84 0274) 3 710013
Email: sales@hieplongfurniture.com
Website: hieplongfurniture.com
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ ngoại thất và nội thất



CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT NAM

Địa chỉ: Đường số 9, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3833591/3836145
Fax: (+84 0251) 3836025
Email: nhanaco@vnn.vn / info@nhatnamco.com
Website: www.nhatnamco.com
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất, ván ép - MDF.



CÔNG TY RICHARD NEGÓ BOIS AND SERVICES

Địa chỉ: 52 ure Léo Lagrange, 59740 Solre le chateau, France
Tel: +33 (0) 674880831 (Mr. Oliver Richard)
Email: olivier.rnbs@yahoo.com
Whatsapp, Wechat, Viber, Zalo: +33 (0) 674880831
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ EU, Nam Mỹ, với các loại gỗ như: bạch đàn, tần bì, sồi, dẻ gai, thích, anh đào, trăn.....



CÔNG TY TNHH M.T.R

Địa chỉ: 636/3/15 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP HCM
Tel: (+84 028) 381 22270 **Fax:** (+84 028) 381 22271
Giám đốc: Ông Lưu Phước Lộc **Di động:** 0913923027
Email: johnluu@m-trade.com.vn
Sản phẩm: Cung cấp các loại gỗ: Thông, sồi, Teak, linh sam..., các loại dao cụ của hãng Kanefusa: lưỡi cưa, dao lạng..., lắp đặt, chuyển giao công nghệ, các dây chuyền chế biến gỗ, viên nén gỗ.



CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ ĐỨC THÀNH (DTWOODVN)

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy ích, Phường 4, Quận Gò Vấp, Tp. HCM
Tel: (+ 84 028) 3589 4287/ 3589 4289
Fax: (+ 84 028) 3589 4288
Email: info@goducthanh.com
Website: www.goducthanh.com
Sản phẩm: sản xuất các mặt hàng nhà bếp, hàng gia dụng và đồ chơi trẻ em bằng gỗ



KIẾN PHÚC FURNITURE CÔNG TY TNHH SX- TM &DV KIẾN PHÚC

Địa chỉ: 50/3 Thanh Hóa, Xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (+84 0251)3 986 795
Fax: (+84 0251)3 986 117
Email: info@kienphucfurniture.com.vn;
kienphucfurniture@gmail.com
Website: kienphucfurniture.com.vn
Sản phẩm: Sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất



CÔNG TY TNHH THANH HÒA

Địa chỉ: #1002, số 2 Nguyễn Khắc Viện, P.Tân Phú, Q.7, TP. HCM.
Chi nhánh: Quy Nhơn: Lô A1-8, KCN Long Mỹ, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định
Tel: (+84 028) 54138890 **Fax:** (+84 028) 54138891
Email: office@thanhhoaco.com
Website: www.thanhhoaco.com
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu FSC: Bạch đàn, Keo/Tràm, Teak, Sồi, Xoan đào, Mahogany...



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VĨNH CỬU (TAVICO)

Địa chỉ: KP.9, P. Tân Biên, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3888 100/3888 101
(+84 0251) 3 609 100/ 609 101
Fax: (+84 0251) 3 888 105
E-mail: sales@tavicowood.com
Website: www.tavicowood.com
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu: Tần bì, dẻ gai, sồi, dương,....



CÔNG TY TNHH HỒ NAI

Địa chỉ: Khu phố 8, Phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3987037/3987038
Fax: (+84 0251) 398703
Email: honaiwoodex@honaiifurniture.com.vn
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ TIẾN ĐẠT

Địa chỉ: Khu vực 7 - Phường Bùi Thị Xuân, Thành phố Quy Nhơn- Tỉnh Bình Định
Tel: (+84 0256) 510217/ 510 684
Fax: (+84 0256) 510682
Email: tiendat@dng.vnn.vn
Website: www.tiendatquinhon.com.vn
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ trong nhà và ngoài trời



CÔNG TY MDF VINAFOR GIA LAI - MDF GIA LAI COMPANY

Địa chỉ: Km 74, Quốc lộ 19, Xã Song An, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai
Tel: (+84 0269) 3537 069 **Fax:** (+84 0269) 3537 068
Email: mdfgialai@gmail.com
Website: http://www.mdfgialai.com
Sản phẩm: Sản xuất ván MDF



CÔNG TY TNHH VÁN ÉP CƠ KHÍ NHẬT NAM

Địa chỉ: Trần Văn Mười, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (+84 028) 3710 9031/3593 218
Email: nhatnam@vanepnhatnam.com
Website: www.vanepnhatnam.com
Sản phẩm: Sản xuất Ván ép Ghế Lưng Ngồi Rời, ghế lưng ngồi liền, ván ép tay – chân ghế; vấp ép đầu giường, ván ép bàn,...



CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT NANO

Địa chỉ: Cụm CN dộc 47, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Chi nhánh Đồng Nai: Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Long Thành
Tel: (+84 0251)3.510.456
Email: nanohanoi@nanovn.vn
Website: nanovn.vn
Sản phẩm: Sản xuất đồ gỗ nội thất



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 851 Ngô Quyền –Quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng
Tổng giám đốc: Nguyễn Đức Huy
Tel: (+84- 0236) 3733.275/3831259
Fax: (+84- 0236) 3838.312 /3732.004
Email: vinafordanang@gmail.com
Website: vinafordanang@gmail.com



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN ĐẠI VIỆT

Địa chỉ: 7/2 Đại lộ Bình Dương, Khu phố Tây, Phường Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
Tel: (+84 0274)3 785.735/7/8 **Fax:** (+84 0274)3 785.734
Email: info@tandaiviet.com.vn
Website: www.maychebiengotdv.com
Sản phẩm: Chuyên cung cấp các loại máy móc, dây chuyền thiết bị tự động trong sản xuất đồ gỗ.



CÔNG TY TNHH THUẬN HIỀN

Địa chỉ: 18/3 An Phú Đông 11, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84 028) 37177378 **Fax:** (84 028) 37177380
Email: info@thuanhien.com
Web: www.thuanhien.com
Sản phẩm: cung cấp máy móc, thiết bị và ngũ kim, vật tư phục vụ chế biến gỗ

CÔNG TY JGC GROUP, JAPAN NUS CO., LTD CỦA NHẬT BẢN, TÌM NHÀ CUNG CẤP VIÊN NÉN
NGUYÊN LIỆU (WOOD PELLET) TẠI VIỆT NAM

Yêu cầu nhà cung cấp

- Công suất nhà máy từ 2.000 tấn/tháng trở lên. Có khả năng cung cấp ổn định, lâu dài
- Nguyên liệu sản xuất là gỗ keo (Acacia), bạch đàn, thông, trầm
- Nguyên liệu có chứng chỉ rừng FSC - CoC.

Doanh nghiệp quan tâm, vui lòng liên hệ:

Mr. Hoàng Văn Hiếu

JGC GROUP, JAPAN NUS CO., LTD.

Nishi-Shinjuku Prime Square 5F

7-5-25 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-Ku, Tokyo

International Business & Consulting Unit

Tel: +81-50-3646-8764

Fax: +81-3-5925-6745

Email: hoang-h@janus.co.jp

URL: <http://www.janus.co.jp/eng/tabid/92/Default.aspx>



Ảnh sản phẩm minh họa- Nguồn internet

CÔNG TY ZIPEMA WOOD PRODUCTS TỪ
BRAZIL TÌM ĐỐI TÁC TẠI VIỆT NAM

Công ty chuyên phân phối các loại:

- Gỗ tròn
- Gỗ ván sàn loại AD và KD (Ipe, Cumaru, Garapa, Jatoba, Gỗ tếch và gỗ cứng nhiệt đới khác)
- Gỗ xẻ loại AD và KD thô (gỗ mềm và gỗ nhiệt đới)
- Gỗ xẻ dạng S4S, S2S AD và KD
- Sàn gỗ lắp ghép và chưa lắp ghép
- Gỗ dán

Doanh nghiệp quan tâm vui lòng liên hệ:

Mr. Isabella Lise Pereira

Zipema Importação e Exportação Ltda

Phone: 55 41 3023-7888

Mobile: 55 41 98702-0842

Skype: isabella.lisep@gmail.com

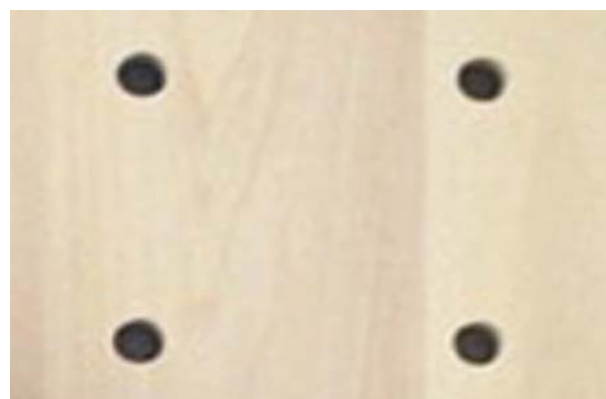
www.zipema.com.br



CÔNG TY NHẬT BẢN ĐANG CÓ NHU CẦU TÌM
NHÀ SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM CUNG CẤP SẢN
 PHẨM CÁNNG QUẠT GỖ

Kích cỡ: 26 x35 x 16 mm

Ảnh sản phẩm minh họa



**Quý doanh nghiệp quan tâm, vui lòng liên hệ để biết
thêm thông tin chi tiết:**

Văn phòng Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam

Số 189 Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024. 37833016

Email: info@vietfores.org.vn

ARDEN

Bring out the beauty in wood
CẦN TÌM ĐẠI LÝ CÁC TỈNH



Professional
Router
Bits

www.arden.com.tw

TỔNG ĐẠI LÝ : CÔNG TY TNHH BESTOOL

Thửa Đất Số 40, Tờ Bản Đồ Số 50, Khu Đô Thị Mới, KP I,
P. Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương

Tel: 0274-3791688/788/988

Fax: 0274-3752557

Email: lihsingvn@gmail.com

- Double Bearings Flush Trim Bits
- Straight Bits
- V Groove Bit
- Dovetail Cutter
- Round Over Bits
- Classical Ogee Bits



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU
GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ CỦA VIỆT
NAM TRONG 10 THÁNG NĂM 2018

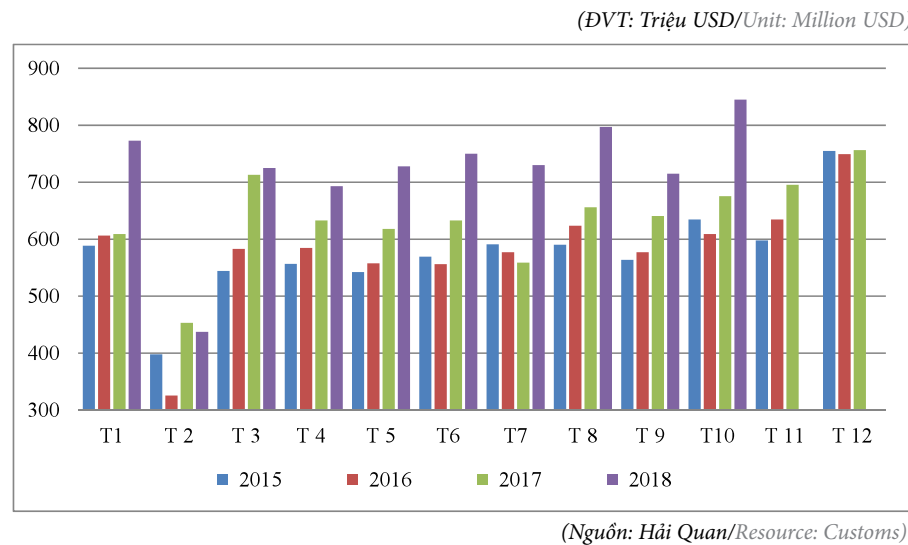
I. XUẤT KHẨU

- Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (G&SPG) của Việt Nam trong tháng 10/2018 tăng mạnh trở lại; và đạt mức cao kỷ lục về kim ngạch xuất khẩu trong 1 tháng - đạt 845 triệu USD, tăng tới 18,2% so với tháng trước đó và tăng 25,16% so với tháng 10/2017.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 598 triệu USD, tăng 17,8% so với tháng 9/2018 và tăng 18,72% so với cùng kỳ năm ngoái.

- 10 tháng năm 2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước đạt 7,221 tỷ USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, sản phẩm gỗ đạt 5,051 tỷ USD, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2017; chiếm 69,95% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG, giảm so với mức 74,38% của cùng kỳ năm ngoái.

Biểu đồ 1: Tham khảo kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam theo tháng trong giai đoạn 2015-2018
Chart 1: Reference to Vietnam export turnover of W&WP monthly in the period of 2015 - 2018



Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

- Trong tháng 9/2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt gần 383 triệu USD, tăng 19,05% so với tháng trước đó và tăng 17,42% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 348 triệu USD, tăng 17,67% so với tháng 9/2018.

- 10 tháng 2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của doanh nghiệp FDI đạt 3,175 tỷ USD, tăng 7,55% so với cùng kỳ năm ngoái; chiếm 43,97% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 2,88 tỷ USD, tăng 7,64% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 57% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của cả nước.

VIETNAM EXPORT AND IMPORT OF
WOOD AND WOOD PRODUCTS IN THE
FIRST TEN MONTHS OF 2018

I. EXPORT

- According to the statistics from the General Department of Vietnam Customs, Vietnam's export turnover of wood and wood products (W&WP) in October 2018 sharply increased again; and hit a high record of export turnover in one month, gained US\$845 million, and increased by 18.2% compared with the same period last month and up 25.1% in comparison with October 2017.

In which, the export turnover of wood products reached US\$598 million, up 17.8% compared with the previous month and up 18.72% compared with the same period last year.

- For the first 10 months of 2018, the W&WP export turnover of Vietnam has achieved US\$7.221 billion, up 15.6% over the same period last year. In which, the export turnover of wood products reached US\$5.051 billion, up 8.5% compared with the same period 2017, accounting for 69.95% of total export turnover of W&WP, this rate in the first 10 months of 2017 was 74.78%.

FDI enterprises

- In September 2018, W&WP export turnover of FDI enterprises reached almost US\$383 million, up 19.05% in comparison to last month, up 17.42% compared to the same period last year.

In which, the export turnover of wood products achieved US\$348 million, up 17.67% compared to September 2018.

- In the first 10 months of 2018, the export turnover of W&WP in FDI enterprises reached US\$3.175 billion, increased by 7.55% compared with the same period last year, accounting for 43.97% of total export turnover of W&WP in the whole country.

In particular, the export turnover of wood products gained US\$2.88 billion, up 7.64% over the same period last year, accounting for 57% of total export turnover of W&WP in the whole country.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU:

Tháng 10/2018, ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng của hầu hết các thị trường xuất khẩu G&SPG chủ lực. Trong đó, thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Anh và Canada tăng trên 20% so với tháng 9/2018; Và đặc biệt: thị trường Đức tăng 39,91%, Hà Lan tăng 40,06% và Đài Loan tăng 65,15%.

10 tháng năm 2018, Hoa Kỳ liên tục duy trì là thị trường xuất khẩu G&SPG lớn nhất của Việt Nam, đạt 3,119 tỷ USD, tăng 17,47% so với cùng kỳ năm ngoái; chiếm tới 43% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành.

Đáng chú ý là sự tăng trưởng mạnh mẽ về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, Pháp và Malaysia – lần lượt tăng tới 48%; 25,56% và tăng tới 100,81% so với cùng kỳ năm ngoái

Ngược lại, kim ngạch xuất khẩu G&SPG sang 02 thị trường châu Á là Đức và Pháp lại giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2017.

Bảng 1: Tham khảo một số thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam trong 10 tháng năm 2018

Table 1: Reference to some Vietnam's export markets W&WP in the first ten months of 2018
(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

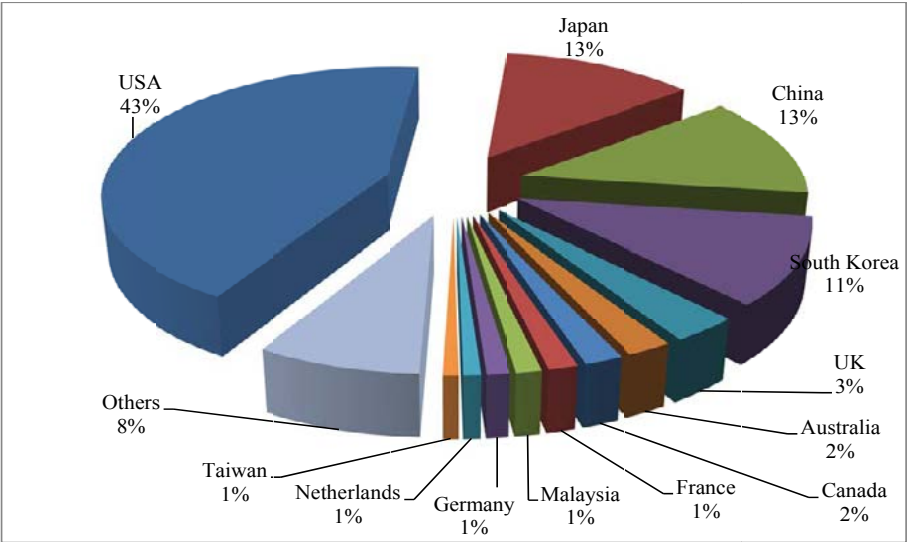
Thị trường/Market	October 2018	Compared to September 2018 (%)	Compared to October 2017 (%)	First 10 months of 2018	Compared to 10 months of 2017 (%)
US	388.640	15,52	31,16	3.119.099	17,47
Japan	104.312	7,65	21,86	931.264	9,48
China	102.737	27,68	18,75	915.312	5,28
South Korea	86.531	29,36	39,55	785.738	48,00
UK	25.306	21,13	0,56	234.801	-0,45
Australia	19.327	23,48	9,54	156.334	12,89
Canada	14.802	22,03	15,97	130.572	2,35
France	10.133	12,08	34,06	100.445	25,56
Malaysia	8.165	12,41	66,49	87.118	104,81
Germany	9.868	39,91	38,38	80.980	-4,71
Netherlands	6.628	40,06	25,09	59.765	0,32
Taiwan	7.091	65,15	54,11	53.252	8,72
India	3.000	-6,20	-47,52	41.319	-17,21
Thailand	3.740	64,06	37,82	29.398	50,05
Belgium	1.816	-28,44	-10,14	27.910	25,36
Spain	1.954	6,38	65,59	24.032	14,37
Saudi Arabia	2.484	22,46	7,32	22.638	17,30
New Zealand	2.489	-11,51	-16,97	21.851	-2,78
Italy	2.136	30,56	12,83	21.090	0,57
Sweden	2.522	6,57	9,90	20.696	-8,54
Denmark	2.919	73,09	66,18	20.575	12,20
UAE	2.302	20,47	-33,64	20.091	-13,65
Singapore	1.720	9,92	24,80	18.365	17,63
Poland	1.838	3,20	31,03	14.084	22,18
Mexico	2.152	145,09	29,54	11.739	61,16
Cambodia	589	-2,83	-37,64	9.509	50,89
Turkey	120	64,72	-90,11	9.417	-21,19
South Africa	1.268	38,55	21,62	9.401	19,40
Hong Kong	654	67,32	-54,55	6.716	-56,67
Kuwait	323	-36,92	-52,32	5.171	-36,61
Russia	488	144,13	173,58	3.818	47,18
Norway	560	17,86	-4,64	3.519	-17,93
Greece	1	-97,92	-94,46	2.309	-23,96
Portugal	0	-100,00	-100,00	2.037	20,97
Finland	40	-23,68	-20,72	1.456	67,80
Switzerland	9	-71,23	-48,04	1.444	103,44
Czech	35	2.617,14	-43,46	1.237	110,56
Austria	115	-54,61	225,15	988	22,36

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

Biểu đồ 2: Tham khảo cơ cấu thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam trong tháng 10/2018

Chart 2: Reference to Vietnam's export market structure of W&WP in October 2018

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

II. NHẬP KHẨU

KIM NGẠCH NHẬP KHẨU:

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải Quan, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về Việt Nam cũng tăng trở lại, đạt gần 213 triệu USD, tăng 9,3% so với tháng trước đó và tăng 23,69% so với cùng kỳ năm ngoái.

10 tháng, kim ngạch nhập khẩu G&SPG đạt 1,871 tỷ USD, tăng 4,5% so với 10 tháng năm 2017.

Như vậy, tính đến hết tháng 10, Việt Nam đã xuất siêu 5,349 tỷ USD trong hoạt động xuất – nhập khẩu G&SPG. Con số này của cùng kỳ năm 2017 là 4,426 tỷ USD.

Doanh nghiệp FDI

- Tháng 10/2018, kim ngạch nhập khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt 62 triệu USD, tăng 15,34% so với tháng trước đó và tăng 22,85% so với cùng kỳ năm 2017.

- 10 tháng năm 2018, kim ngạch nhập khẩu của các doanh nghiệp này đạt 530 triệu USD, tăng 3,68% so với cùng kỳ năm 2017; chiếm 33,67% tổng kim ngạch nhập khẩu G&SPG của cả nước.

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU:

- Đóng góp vào sự tăng trưởng trở lại trong tháng 10, ghi nhận mức tăng rất ấn tượng của thị trường Trung Quốc, Brazil và Chile – lần lượt tăng 18,2%; 26,07% và tăng 12,89% so với tháng 9/2018.

- 10 tháng năm 2018, Trung Quốc liên tục duy trì là thị trường cung ứng G&SPG lớn nhất cho Việt Nam, đạt gần 349 triệu USD, tăng 19,54% so với cùng kỳ năm ngoái; chiếm 15% tổng kim ngạch nhập khẩu G&SPG của cả nước.

II. IMPORT

IMPORT TURNOVER:

According to the statistics from the General Department of Vietnam Customs, the W&WP import turnover into Vietnam also increased again, gained almost US\$213 million, increased by 9.3% compared with last month and increased by 23.69% over the same period last year.

In the first 10 months of 2018, the W&WP import turnover reached US\$1.871 billion, increased by 4.5% compared with the first 10 months of 2017.

Thus, up to the end of October 2018, Vietnam has trade surplus of US\$5.349 billion in the W&WP import and export activities. The same period in 2017 was US\$4.426 billion

FDI enterprises

- In October 2018, the import turnover of W&WP in FDI enterprises achieved over US\$62 million, up 15.34% compared to last month and up 22.85% compared to October 2017.

- In the first 10 months of 2018, the import turnover of FDI enterprises achieved US\$530 million, increased by 3.68% over the same period in 2017; accounting for 33.67% of total W&WP import turnover in the whole country.

IMPORT MARKET:

- Import markets contribute to the growth again in October, it recorded the impressive growth of China, Brazil and Chile, respectively up 18.2%; 26.07% and 12.89% compared to September 2018.

- In the first 10 months 2018, China has continuously been maintaining the largest supplying market of W&WP for Vietnam, China reached nearly US\$349 million, up 19.54% over the same period last year; accounting for 15% of total W&WP import turnover of the whole country.

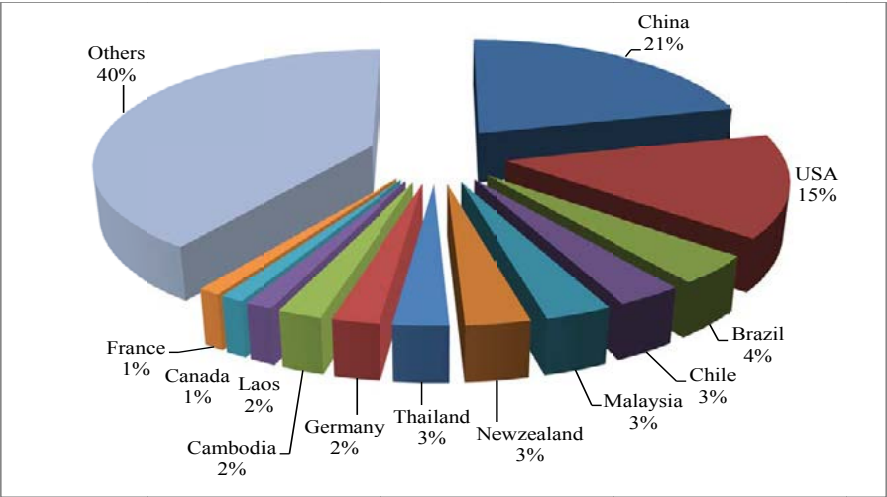
Mặc dù tăng mạnh trở lại trong tháng 10, nhưng trong 10 tháng năm 2018, thị trường Campuchia vẫn giảm tới 53,14% so với cùng kỳ năm 2017. Bên cạnh đó, kim ngạch nhập khẩu từ 3 thị trường Đông Nam Á khác là Malaysia, Thailand và Lào cũng giảm so với cùng kỳ năm ngoái.

Although there was a strong increase in October, in the first 10 months of 2018, Cambodian market decreased by 53.14% over the same period of 2017. In addition, the import turnover from other three Southeast Asian markets of Malaysia, Thailand and Laos also decreased compared to the same period last year.

Biểu đồ 3: Tham khảo cơ cấu thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong tháng 10/2018

Chart 3: Reference to the supplying market structure of W&WP for Vietnam in October 2018

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

Bảng 2: Tham khảo một số thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong 10 tháng năm 2018

Table 2: Reference to some supplying markets of W&WP for Vietnam in the first ten months of 2018

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

Thị trường/Market	October 2018	Compared to September 2018 (%)	Compared to October 2017 (%)	First 10 months of 2018	Compared to 10 months of 2017 (%)
China	45.022	18,20	63,60	348.734	19,54
US	30.789	6,23	57,03	260.602	23,57
Cambodia	4.557	18,21	-50,30	88.502	-53,14
Malaysia	6.859	9,81	-20,30	72.164	-5,78
Thailand	5.773	-8,95	-18,08	71.800	-16,03
Chile	6.870	12,89	36,36	65.721	19,34
Germany	4.948	-19,79	-24,45	57.699	7,89
Brazil	8.517	26,07	136,59	55.726	52,24
New Zealand	6.710	11,37	21,44	50.039	0,84
France	2.338	-42,83	2,22	42.180	5,79
Canada	2.406	28,37	-5,68	22.753	28,33
Laos	2.884	85,64	-48,84	22.019	-21,58
Indonesia	1.688	-9,28	20,95	15.682	7,89
Finland	1.170	-23,22	29,60	12.003	32,42
Italy	880	7,78	213,05	11.114	12,42
Russia	858	-14,77	42,95	8.081	-25,85
Sweden	642	-15,84	8,65	7.637	-25,18
Japan	868	16,64	16,10	7.460	2,20
South Africa	1.045	140,87	41,06	6.267	31,81
Korea	345	-32,95	-39,80	5.945	-27,11
Argentina	864	84,31	141,83	5.869	38,39
Taiwan	399	3,67	14,48	4.771	31,53
Australia	512	77,86	-28,85	4.230	-13,24

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

Từ Hội chợ Bifa Wood: NỖ LỰC RÚT NGẮN KHOẢNG CÁCH VỀ CÔNG NGHỆ

▼ PHÙNG HIẾU

Kim ngạch xuất khẩu gỗ của Bình Dương nhiều năm qua luôn ở mức tăng trưởng cao. Xuất khẩu tăng, đơn hàng ổn định, thị trường mở rộng... chính là lúc cộng đồng Doanh nghiệp gỗ Bình Dương tranh thủ thời cơ để mua sắm trang thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại.



SỰ CẦN THIẾT CỦA HỘI CHỢ CHUYÊN NGÀNH GỖ

Ông Huỳnh Quang Thanh - cựu Chủ tịch Hiệp hội chế biến gỗ Bình Dương (BIFA) từng trải, ngành gỗ Bình Dương là “thủ phủ gỗ” của cả nước, đóng góp đáng kể vào kim ngạch xuất khẩu gỗ của cả nước. Để thật sự trở thành trung tâm sản xuất gỗ lớn, BIFA cần có những Hội chợ chuyên ngành mang tầm cỡ quốc tế, để thúc đẩy ngành gỗ phát triển mạnh hơn nữa. Hội chợ Bifa Wood 2018 ra đời đúng như sự mong mỏi của cộng đồng

doanh nghiệp gỗ tại Bình Dương.

Ông Trần Vạn Phúc - GD Công ty TNHH Toàn Châu - vị khách tham quan hội chợ đến từ Thành phố Hồ Chí Minh, chia sẻ ngành gỗ Bình Dương đang dẫn đầu định tên tuổi ở thị trường xuất khẩu. Việc tổ chức Hội chợ chuyên ngành gỗ với qui mô lớn như Bifa Wood 2018 cần được duy trì thường xuyên hơn. Ngoài tác dụng tiếp cận công nghệ sản xuất mới, ngành gỗ Bình Dương lại có thêm cơ hội để xúc tiến thương mại, tăng cường giao thương mở rộng thị trường.

Hội chợ được Bifa Wood Vietnam đã diễn ra rất sôi nổi tại Bình Dương. Hội chợ có 780 gian hàng đến từ 70 doanh nghiệp trong nước và 150 doanh nghiệp đến từ Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật... đăng ký tham gia, cho thấy tên tuổi, uy tín của Bifa đã được bạn bè quốc tế công nhận.

Ông Điền Quang Hiệp - chủ tịch Bifa cho biết, ngành gỗ cả nước nhiều khả năng đạt cột mốc xuất khẩu đạt 9 tỷ USD vào cuối năm 2018. Ngành gỗ cả nước đang hướng kim ngạch xuất khẩu đạt con số 20 tỷ USD vào năm 2025 như



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã “đặt hàng” cho ngành gỗ. Bifa Wood 2018 không chỉ là Hội chợ phô diễn về công nghệ sản xuất, chế biến gỗ mà còn là nơi để xúc tiến thương mại và giúp các doanh nghiệp hiểu thêm về các chính sách, xu hướng xuất nhập khẩu đồ gỗ trên thị trường toàn cầu.

NHU CẦU RẤT LỚN

Không 5 năm về trước, nhu cầu thay đổi công nghệ, thay thế dần kiểu sản xuất gỗ lạc hậu là rất lớn. Rất nhiều DN gỗ Bình Dương phải “tự thân vận động” tích cực tham gia các Hội chợ triển lãm máy móc, thiết bị từ các nước trong khu vực và châu Âu. Các doanh nghiệp đi tiên phong có thể kể đến gỗ Trường Thành (nay là Toto), Lâm Việt, Hiệp Long... để mua sắm trang thiết bị, máy móc tiên tiến nhằm tăng sức cạnh tranh. Nhu cầu bắt kịp trình độ sản xuất của các nước xuất khẩu gỗ hàng đầu khu vực đã thúc đẩy các Hội viên Bifa tích cực chuyển đổi dây chuyền sản xuất hiện đại hơn.

Ông Lưu Phước Lộc - trưởng BTC Hội chợ Bifa Wood 2018 cho biết, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, lâu nay công nghệ là điểm yếu của doanh nghiệp nội địa, làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm gỗ ở thị trường xuất khẩu. Rất may mắn ngành gỗ cả nước nói chung và Bình Dương nói riêng đang ở trong giai đoạn tăng trưởng mạnh, thay đổi công nghệ để tăng năng suất lao động là việc quyết định sự sống còn của mỗi doanh nghiệp trong bối cảnh công nghiệp 4.0 đang bùng nổ.

Ông Trần Văn Hải - GD Công ty Đại Phúc Vinh - chi nhánh Bình Dương cho biết, hiện nay chỉ có các doanh nghiệp nhỏ lẻ, nhận hàng gia công lại cũng phải thay đổi cách thức sản xuất để đối phó với áp lực giao hàng đúng thời hạn. Nhu cầu chuyển đổi công nghệ trong sản xuất gỗ là rất lớn. Công ty ông Hải có doanh thu đến hàng trăm tỷ đồng mỗi năm từ việc cung cấp máy móc, thiết bị chuyên nghiệp cho các doanh nghiệp gỗ tại Bình Dương.

Hội chợ Bifa Wood 2018 được tổ chức tại Bình Dương đang là tâm điểm

của giới doanh nghiệp trong và ngoài nước. Việc tổ chức Hội chợ thành công sẽ góp phần nâng uy tín của địa phương được mệnh danh là “thủ phủ gỗ” cả nước lên tầm cao mới. Ông Lưu Phước Lộc cho hay, Hội chợ đã diễn ra rất suôn sẻ. Tuy là lần đầu Bifa tổ chức Hội chợ chuyên ngành với qui mô mang tầm quốc tế những đã thu hút hàng ngàn lượt khách tham quan mà mua sắm.

Theo ông Lộc hơn 50% số máy móc, trang thiết bị, nguyên liệu trưng bày tại Hội chợ đã được giao thương, ký kết mua bán. Đây là niềm vui không chỉ riêng cho Bifa mà còn mang lại dấu hiệu tích cực cho ngành gỗ cả nước. Ông Lộc cho biết thêm, Bifa sẽ tiếp tục định kỳ các Hội chợ chuyên ngành trong thời gian sắp tới với các chủ đề bám sát thực tế nhu cầu của thị trường. Ngành gỗ Bình Dương đang nỗ lực nâng cao sức cạnh tranh thông qua việc ứng dụng khoa học-công nghệ tiên tiến để nâng cao trình độ sản xuất của ngành gỗ địa phương. ▼

NOVEMBER 2018

30 Nov-3 Dec

WoodShow Cairo 2018.
International Wood and Woodworking Machinery Show
<http://www.cairowoodshow.com/>
Egypt
Cairo

DECEMBER 2018

2-5 Dec

ITMA Showtime 2018.
Decorative fabric trade show for the furniture industry. Winter Ed.
United States
High Point

13-16 Dec

Home Table Deco 2018. latest premium home styling trends with a variety of luxurious brands
<http://www.hometabledeco.com/main/main.php>
Korea South
Seoul

JANUARY 2019

13-15 Jan

HOGA 2019. Trade Fair Hotel, Gastronomy & Catering. Kitchen technology, building and operating technology, food and drink, furniture and equipment, service and organization
<http://www.hoga-messe.de/>
Germany
Nürnberg

14-19 Jan

Bau 2019. International Trade Fair for Building Materials, Building Systems and Building Renovation
<https://bau-muenchen.com/index-2.html>
Germany
Munich

14-20 Jan

IMM Möbelmesse 2019. International Furniture Fair
<http://www.imm-cologne.de/>
Germany
Cologne

14-20 Jan

Living Interiors 2019. The event for bathrooms, flooring, wallcoverings, and lighting at imm cologne
<http://www.livinginteriors-cologne.com/>
Germany
Cologne

14-20 Jan

Living Kitchen 2019. The International Kitchen Event
<http://www.livingkitchen-cologne.com/>
Germany
Cologne

20-23 Jan

January Furniture Show 2019. Furniture event targeting both national and international retailers, wholesalers and interior designers.
<https://januaryfurnitureshow.com/>
United Kingdom
Birmingham

27-31 Jan

LVM Las Vegas Market 2019. Furniture, Home Décor and Gift. Winter Edition
<https://www.lasvegasmarket.com/>
United States
Las Vegas, NV

Hãy chọn PEFC để phát triển doanh nghiệp của bạn



Nhật Bản

“Tại Nhật, nhu cầu nguồn nguyên liệu có chứng chỉ rừng PEFC tăng rất nhanh trong những năm qua, và sẽ còn tiếp tục tăng khi nguồn nguyên liệu có chứng chỉ sẽ được sử dụng cho các công trình phục vụ Olympic Tokyo 2020. Chúng tôi đang cố gắng xây dựng chuỗi cung ứng mạnh mẽ hơn và chúng tôi kêu gọi các công ty Việt Nam đạt được chứng chỉ PEFC và đóng góp vào thị trường các sản phẩm có chứng chỉ của chúng tôi.”

Bà Makiko Horio, SGEC/PEFC Nhật Bản

Việt Nam

“Hệ thống chứng chỉ rừng Việt Nam sẽ được quản lý bởi chính Việt Nam, nhưng chúng tôi hướng đến sự công nhận quốc tế bởi PEFC. Chúng tôi tự tin rằng hệ thống chứng chỉ này sẽ thúc đẩy thị trường các sản phẩm từ nguồn nguyên liệu rừng bền vững tại Việt Nam.”

Ông Lê Văn Bách,
Tổng cục lâm nghiệp Việt Nam

“Sau khi được PEFC công nhận Hệ thống chứng chỉ rừng Trung Quốc từ năm 2014, thị trường các gỗ dăm, bột giấy, gỗ xẻ vô cùng phát triển. Để đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng, các công ty có chứng chỉ PEFC tại Trung Quốc đang mở rộng tìm kiếm nguồn nguyên liệu có chứng chỉ PEFC từ các quốc gia láng giềng.”

Ông Wang Wei, Hội đồng chứng chỉ rừng Trung Quốc

■ Các thành viên PEFC đã được công nhận hệ thống chứng chỉ quốc gia
■ Các thành viên PEFC đang tiến tới công nhận hệ thống chứng chỉ quốc gia
■ Các quốc gia đang phát triển hệ thống chứng chỉ quốc gia

Tổng hòa lợi ích của Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) PEFC

Hãy tham gia vào hơn 20 000 công ty với Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) PEFC từ hơn 70 quốc gia.

✓ Tiếp cận thị trường

Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm PEFC giúp cho các công ty tiếp cận những thị trường đang có nhu cầu về các sản phẩm có chứng chỉ và nó được chấp nhận bởi các chính sách mua sắm công và tư trên toàn cầu.

✓ Tính khả dụng và lựa chọn

2/3 các diện tích rừng có chứng chỉ trên toàn cầu được chứng nhận theo tiêu chuẩn của PEFC. Với khoảng 300 triệu hecta, đây là nguồn cung sản phẩm có chứng nhận lớn nhất và rộng rãi nhất.

✓ Gõ với nguồn gốc được kiểm soát PEFC

Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm PEFC bao gồm hệ thống trách nhiệm giải trình (DDS) để loại trừ gỗ không rõ nguồn gốc, bất hợp pháp và từ nguồn gây tranh cãi. Hệ thống DDS cho phép các tổ chức, công ty được bán gỗ không chứng chỉ nhưng được công nhận là nguồn có kiểm soát PEFC.

✓ Sử dụng logo PEFC

PEFC logo được dán trên các sản phẩm cho biết nguyên liệu làm nên các sản phẩm này có nguồn gốc từ các khu rừng được quản lý bền vững.

✓ Lợi thế cạnh tranh

Bằng cách chọn chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC, các tổ chức có thể đạt được lợi thế so với các công ty sản xuất những sản phẩm chưa có chứng chỉ, nâng cao vị thế dẫn đầu trong chuỗi giá trị.

✓ Tuân thủ pháp luật

Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC giúp cho các tổ chức, công ty chứng minh sự tuân thủ theo các yêu cầu của chính phủ về tính hợp pháp và truy xuất nguồn gốc gỗ, chẳng hạn như EUTR và Đạo luật Lacey của Hoa Kỳ.

Liên hệ với chúng tôi

Đề biết cách đạt được những lợi ích từ chứng chỉ PEFC, liên lạc với chúng tôi tại:

Nhân viên hỗ trợ văn phòng

PEFC
Ông Võ Trung Kiên
185 Lý Chính Thắng
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Số điện thoại cơ quan:
+84 835267710

Số điện thoại di động:
+84 975579359

Địa chỉ email:
info.vietnam@pefc.org

Hãy lựa chọn



Tìm hiểu thêm tại website:
www.pefc.org



If you would like to add your event to our calendar. Please contact: caocamhp@gmail.com



Wooden Furniture
manufacturer



Indoor - Outdoor - Metal furniture

TIENDAT FURNITURE CORPORATION

QUY NHON - VIET NAM



Available at www.tiendatquinhon.com.vn

The fully credible destination for whom paying much attention to Wooden Furniture...

National Way 1A - Area 7 - Bui Thi Xuan Ward- Quy Nhon City - Binh Dinh Province - Viet Nam